

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG
TRONG PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT HÁT XÂM
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI NINH BÌNH**

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. PHẠM THỊ THU THỦY

Đơn vị: KHOA VĂN HOÁ - DU LỊCH

NINH BÌNH, 2022

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG
TRONG PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT HÁT XẨM
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI NINH BÌNH

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. PHẠM THỊ THU THỦY

Đơn vị: KHOA VĂN HOÁ - DU LỊCH

Thành viên: ThS. ĐỖ THỊ HỒNG THU

Đơn vị: KHOA VĂN HOÁ - DU LỊCH

Xác nhận của Chủ tịch HĐ nghiệm thu

Chủ nhiệm nhiệm vụ

.....

.....

NINH BÌNH, 2022

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG.....	i
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	ii
THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	iii
MỞ ĐẦU.....	iv
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài.....	iv
2. Tính cấp thiết của đề tài	v
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	viii
4. Đối tượng nghiên cứu.....	viii
5. Phạm vi nghiên cứu:.....	viii
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	ix
Chương 1	1
TỔNG QUAN SỰ THAM GIA CỦA	1
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	1
1.1. Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch.....	1
1.1.1. Một số khái niệm liên quan về sự tham gia của cộng đồng địa phương	1
1.1.2. Tầm quan trọng của sự tham gia của cộng đồng địa phương đối với phát triển du lịch	4
1.1.3. Các hình thức và mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch	8
1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch.....	10
1.2.1. Những động cơ ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch	10
1.2.2. Những rào cản ảnh hưởng đến quá trình tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch	12
Tiểu kết chương 1.....	14
Chương 2	15
THỰC TRẠNG SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT.....	15
HÁT XẨM GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI NINH BÌNH	15
2.1. Khái quát chung về loại hình nghệ thuật hát Xẩm tại Ninh Bình.....	15
2.1.1. Giới thiệu chung về nghệ thuật hát Xẩm.....	15
2.1.2. Loại hình nghệ thuật hát Xẩm tại Ninh Bình.....	18
2.1.2.1. Nguồn gốc và quá trình phát triển của nghệ thuật hát Xẩm tại Ninh Bình	18
2.1.2.2. Đặc trưng nghệ thuật hát Xẩm ở Ninh Bình	21
2.2. Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch tại Ninh Bình.....	25

2.2.1. Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động bảo tồn giá trị nghệ thuật hát Xẩm	25
2.2.2. Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch.....	32
2.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch tại Ninh Bình	36
2.3.1. Những động cơ thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch	36
2.3.2. Những rào cản sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch	40
Chương 3	45
ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG.....	45
SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG	45
HOẠT ĐỘNG PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT HÁT XẨM.....	45
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH.....	45
3.1. Quan điểm và định hướng.....	45
3.2. Các giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch	48
3.2.1. Nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực cho cộng đồng địa phương	50
3.2.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động sưu tầm và truyền dạy hát Xẩm	52
3.2.3. Nhân rộng và đổi mới hoạt động của các mô hình câu lạc bộ Xẩm hiện nay	53
3.2.4. Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với du lịch	56
3.2.5. Một số giải pháp khác	57
KẾT LUẬN.....	60
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	62
PHỤ LỤC	

DANH MỤC BẢNG

STT	Tên bảng	Trang
1	Bảng 1.1: Các hình thức tham gia khác nhau của cộng đồng vào hoạt động kinh doanh du lịch	8
2	Bảng 1.2. Tám nấc thang tham gia của CĐDP	10
3	Bảng 1.3. Tổng hợp các nhóm động cơ thúc đẩy sự tham gia của CĐDP trong phát triển du lịch	11
4	Bảng 1.4. Rào cản ảnh hưởng tới sự tham gia của CĐDP trong phát triển du lịch	13
5	Bảng 2.1. Một số Câu lạc bộ Xả hoạt động thường xuyên tại huyện Yên Mô	30
6	Bảng 2.2. Mức độ tham gia của CĐDP vào phát huy giá trị hát Xả gắn với du lịch	35
7	Bảng 2.3. Nhóm động cơ thúc đẩy cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động phát huy giá trị hát Xả gắn với phát triển du lịch	40
8	Bảng 2.4. Rào cản ảnh hưởng tới cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động phát huy giá trị hát Xả gắn với phát triển du lịch	43

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CLB	Câu lạc bộ
CĐDP	Cộng đồng địa phương
OCOP	One commune one product (Mỗi xã/phường một sản phẩm)
TNDL	Tài nguyên du lịch
UBND	Ủy ban nhân dân
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc
VH - TT	Văn hoá – Thể thao

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trong bối cảnh thị hiếu của công chúng đang dần thay đổi theo sự phát triển của xã hội, các nghệ nhân hát Xẩm dần không còn nữa, nghệ thuật hát Xẩm có nguy cơ bị thất truyền. Để loại hình nghệ thuật này không dần mai một, thì hoạt động gắn hát Xẩm với phát triển du lịch là cách thức hiệu quả và bền vững. Nhằm góp phần nhỏ vào công tác này, nhóm nghiên cứu đã lựa chọn thực hiện đề tài *“Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch tại Ninh Bình”* với hy vọng đưa ra một số giải pháp phát huy giá trị hát Xẩm với du lịch, nhằm tạo ra môi trường sống cho hát Xẩm trong xã hội đương đại.

Nội dung nghiên cứu khẳng định nghệ thuật hát Xẩm là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể độc đáo ở địa phương, được kỳ vọng giúp khách du lịch có nhiều trải nghiệm hơn khi đến với Ninh Bình thông qua việc thưởng thức các buổi biểu diễn và trải nghiệm thực hành di sản đồng thời góp phần đa dạng các sản phẩm du lịch của tỉnh. Trên cơ sở nghiên cứu những động cơ và rào cản tác động đến sự tham gia của người dân trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị hát Xẩm, nhóm nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia cộng đồng địa phương trong hoạt động này.

Đề tài được hoàn thiện sẽ là nguồn tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy học phần “Du lịch văn hoá” cho ngành Du lịch. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để các bên đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm; cộng đồng địa phương được hưởng lợi nhiều hơn từ loại hình nghệ thuật này; đồng thời các doanh nghiệp du lịch có cơ sở vững chắc hơn trong việc đưa ra các sản phẩm mới gắn với nghệ thuật hát Xẩm.

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài

Từ trước đến nay, đã có nhiều nghiên cứu về hát Xẩm nói chung, về ca từ, làn điệu Xẩm nói riêng, tiêu biểu như các tác giả: Khương Văn Cường (Nghệ thuật hát Xẩm, 2009), Trần Việt Ngữ (Hát Xẩm, 2002), Bùi Đình Thảo (Hát Xẩm, 1995). Trong cuốn *“Hát Xẩm, 1000 năm Âm nhạc Thăng Long - Hà Nội”* (2010), tác giả Bùi Trọng Hiền đã khái quát về lịch sử của hát Xẩm nói chung (từ lịch sử cho đến nội dung nghệ thuật ca từ trong hát Xẩm). Ông cũng có nghiên cứu các loại nhạc khí độc đáo được sử dụng trong loại hình nghệ thuật này. Với tác phẩm *“Hát Xẩm”* (2002) của Trần Việt Ngữ, ngoài việc giới thiệu khái quát về hát Xẩm, tác giả còn đi sâu vào nghiên cứu về những làn điệu Xẩm cổ, trong đó tác giả có sưu tầm, trích dẫn rất nhiều lời của các bài hát Xẩm thuộc các làn điệu cổ theo các điệu Xẩm Ba bậc, Huê tình, Phồn huê, Thập ân như *“Dạt nước cánh bèo”* (trích bài Xẩm theo điệu Hà Liễu - lời cổ), *“Công cha nghĩa mẹ sinh thành”* (bài hát Xẩm theo điệu Thập ân - lời cổ), *“Nước chảy đôi dòng”* (bài hát Xẩm theo điệu Huê tình trong Ca trù - lời cổ)... Nhìn chung, đây là những công trình nghiên cứu kỹ lưỡng về nghệ thuật hát Xẩm trên nhiều phương diện, từ nghệ thuật biểu diễn, giá trị văn học, văn hóa, đến đặc trưng vùng miền.

Tuy nhiên, các nghiên cứu về hát Xẩm gắn với phát triển du lịch còn khá ít. Trần Thị Giang (2017), trong *“Nghiên cứu nghệ thuật hát Xẩm phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn Hà Nội”* đã đánh giá được thực trạng hoạt động khai thác nghệ thuật hát Xẩm – một loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống độc đáo trong việc phát triển du lịch Hà Nội. Nghiên cứu cũng chỉ ra những tác động của việc khai thác này trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống và đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển du lịch Hà Nội thông qua hát Xẩm. Trần Thị Thanh Dung (2018), trong nghiên cứu *“Bảo tồn và phát huy văn hóa hát Xẩm tại Ninh Bình”* đã tổng quan được giá trị văn hóa của nghệ thuật hát Xẩm, phân tích cơ sở xây dựng và phát triển, những đặc điểm riêng biệt của hát Xẩm Ninh Bình so với các địa phương khác trong cả nước. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, tác giả đã đưa ra một số giải pháp dựa trên quan điểm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, trong đó khẳng định phát huy hát Xẩm gắn với du lịch là một giải pháp mang tính hiệu quả cao và bền

vững.

Phạm Văn Thiên (2014), trong nghiên cứu “*Nghệ nhân Hà Thị Cầu và việc truyền dạy hát Xẩm ở câu lạc bộ hát Xẩm Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình*” đã phân tích làm nổi bật đặc trưng âm nhạc trong nghệ thuật hát Xẩm; nghiên cứu kỹ thuật hát, kỹ thuật sử dụng nhạc cụ trong hát Xẩm của Nghệ nhân Hà Thị Cầu và tìm hiểu các kỹ năng truyền dạy hát Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu với việc truyền dạy hát Xẩm ở câu lạc bộ hát Xẩm Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình.

Bùi Tuyết Phương (2018), trong nghiên cứu “*Hát Xẩm trong sự phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình*” đã tập trung nghiên cứu những giá trị độc đáo, đặc sắc của nghệ thuật hát Xẩm nói chung và của đất Ninh Bình nói riêng, tìm hiểu hoạt động bảo tồn gìn giữ nghệ thuật hát Xẩm tại Ninh Bình, từ đó chỉ ra vị thế, tầm quan trọng và tiềm năng to lớn của di sản nghệ thuật này trong hoạt động du lịch của tỉnh Ninh Bình. Tác giả đưa ra một số giải pháp cho cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp du lịch, đơn vị tổ chức biểu diễn, hướng dẫn viên nhằm khai thác một cách có hiệu quả hát Xẩm vào hoạt động kinh doanh du lịch ở Ninh Bình và xây dựng hát Xẩm trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn.

Có thể thấy đã có một số nghiên cứu về hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm tại Ninh Bình. Tuy nhiên, vai trò của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm trong du lịch hầu như không được đề cập đến. Như vậy, đề tài “*Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch tại Ninh Bình*” là đề tài mới. Đề tài sẽ hệ thống cơ sở lý luận về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động bảo tồn giá trị văn hoá gắn với phát triển du lịch, đồng thời đánh giá được mức độ tham gia của người dân vào hoạt động này để đề ra một số giải pháp thu hút sự tham gia của họ, góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch của tỉnh Ninh Bình phát triển hơn nữa.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Hát Xẩm là một loại hình âm nhạc đặc sắc với lời diễn xướng dân gian độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa Việt. Tính chất âm nhạc, lời ca hết sức mộc mạc chân thành, hàm chứa các triết lý, lời răn dạy đạo lý ở đời. Nghệ thuật hát Xẩm đã có một thời gian vắng bóng nhưng mong muốn được thưởng thức những làn điệu Xẩm vẫn ăn sâu trong tiềm thức của người dân Việt

Nam, tạo thành nét đẹp văn hóa riêng của dân tộc. Trước nguy cơ bị thất truyền nghệ thuật dân tộc, năm 2019 UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 phê duyệt Đề án Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2019-2022 nhằm bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm. Đề án có mục tiêu: *“Khôi phục, bảo tồn và phát huy những giá trị độc đáo mang tính xã hội và nhân văn của nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng, trách nhiệm của các thế hệ, nhất là thế hệ trẻ trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, để nghệ thuật hát Xẩm trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình”*. Đề án đã khẳng định, hát Xẩm được ưu tiên bảo tồn và phát triển gắn với hoạt động du lịch, nhấn mạnh vai trò của nghệ thuật hát Xẩm trong việc hình thành sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với phát triển du lịch bền vững của tỉnh Ninh Bình góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Có thể nói, so với các địa phương khác, Ninh Bình là tỉnh đi đầu trong việc đưa ra các chính sách về khôi phục và bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm. Ngay từ năm 2011, Nhà hát Chèo Ninh Bình phối hợp với UBND huyện Yên Mô thực hiện Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 14/11/2011 về việc *“Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm”*. Nhằm cụ thể hoá và triển khai kịp thời các nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể hát Xẩm, UBND huyện Yên Mô ban hành Kế hoạch số 384 năm 2017 về thực hiện Đề án *“Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm truyền thống”* và phát triển du lịch huyện Yên Mô đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 10/9/2018 về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể hát Xẩm năm 2018. Từ khi các đề án, kế hoạch trên được triển khai, nhiều hoạt động cụ thể được các ngành Văn hoá & Thể thao, Du lịch thực hiện như tổ chức một số buổi biểu diễn nghệ thuật hát Xẩm tại các khu du lịch sinh thái Tràng An, Tam Cốc - Bích Động; sưu tầm và bổ sung một số làn điệu hát Xẩm vào các vở diễn sân khấu truyền thống; nâng cao trình độ chuyên môn cho một số nghệ sỹ trẻ. Bên cạnh đó, từ năm 2015 đến nay, các lớp truyền dạy Xẩm được tổ chức mỗi năm 2 lớp, gồm cả các lớp học hát và sử dụng nhạc cụ hát Xẩm cho những người dân yêu thích, các giáo viên dạy âm nhạc trong trường Tiểu học, Trung

học cơ sở trên địa bàn.

Việc tổ chức kịp thời các hoạt động truyền dạy có ý nghĩa bảo tồn, lưu giữ và phát triển loại hình văn hóa đang có nguy cơ bị thất truyền, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc. Nghệ thuật hát Xẩm được khôi phục và nhận được sự quan tâm của các bên liên quan sẽ là nguồn tài nguyên quý giá góp phần tạo nên sức hút, thương hiệu, giá trị của du lịch Ninh Bình. Đó sẽ là tiền đề để du lịch Ninh Bình bứt phá trong thời gian tới, mang lại những sản phẩm du lịch mới mẽ thu hút sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước. Thêm vào đó, hiện nay, Ninh Bình đang nỗ lực xây dựng hồ sơ đệ trình UNESCO công nhận nghệ thuật hát Xẩm là di sản văn hoá thế giới. Vì vậy, nghệ thuật hát Xẩm đang được kỳ vọng trở thành điểm nhấn giúp khách du lịch có nhiều trải nghiệm hơn khi đến với Ninh Bình.

Để loại hình nghệ thuật này không dần mai một thì hoạt động khôi phục và bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch được xem là cách thức hiệu quả và bền vững. Trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với du lịch cần thiết sự tham gia của 3 bên: cộng đồng địa phương, chính quyền các cấp và doanh nghiệp du lịch. Mỗi bên liên quan đều có đặc điểm riêng và vai trò không thể thay thế. Trong đó, cộng đồng địa phương đóng vai trò là chủ thể trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm. Hiện nay, hoạt động khôi phục và bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm được đông đảo người dân huyện Yên Mô ủng hộ và hưởng ứng đặc biệt là cộng đồng dân cư 3 xã Yên Phong, Yên Nhân và Yên Thành (huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình). Từ khi đề án “*Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm*” năm 2011 được triển khai, người dân càng nhận thức rõ hơn về vai trò của nghệ thuật hát Xẩm đối với việc xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù cho địa phương. Họ tự hào về loại hình nghệ thuật truyền thống mang đặc trưng của quê hương mình. Từ đó, mọi người yêu thích Xẩm hơn, nhu cầu học hát Xẩm nhiều hơn giai đoạn trước đây, diễn ra ở nhiều xã và thu hút được sự tham gia của thế hệ trẻ. Người dân không chỉ tham gia hoạt động khôi phục và bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm mà còn tích cực trong việc giới thiệu quảng bá loại hình này tới các địa phương khác, quốc gia khác thông qua các sự kiện văn hoá cũng như tham gia các chương trình xúc tiến du lịch của tỉnh Ninh Bình. Các câu lạc bộ hát Xẩm xã Yên Phong, Yên Nhân được mời biểu diễn tại các lễ hội, sự kiện lớn

của tỉnh như tuần lễ “Sắc vàng Tam Cốc”; lễ hội truyền thống Cổ đô Hoa Lư,...

Tuy đã có sự vào cuộc của các cấp chính quyền, sự ủng hộ của cộng đồng dân cư huyện Yên Mô nhưng việc thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật hát Xẩm còn gặp nhiều khó khăn. Quá trình đưa nghệ thuật hát Xẩm gắn với du lịch đã từng bước được thực hiện nhưng cộng đồng địa phương chưa được hưởng lợi nhiều từ hoạt động này. Trước bối cảnh trên, nhóm nghiên cứu đề xuất đề tài “*Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch tại Ninh Bình*” để nghiên cứu thực trạng và đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao sự tham gia của người dân với việc bảo tồn và phát triển du lịch từ loại hình nghệ thuật này cũng như góp phần nâng cao lợi ích cho họ từ hoạt động này.

3. Mục tiêu nghiên cứu

- *Mục tiêu:* Đề tài đánh giá mức độ tham gia của cộng đồng dân cư địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch tại Ninh Bình; tìm ra động cơ và rào cản tác động tới sự tham gia của cộng đồng địa phương từ đó đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường vai trò của họ về hoạt động này trong thời gian tới.

- *Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:*

+ Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng địa phương với phát triển du lịch.

+ Phân tích thực trạng sự tham gia của cộng đồng địa phương trong việc bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch tại Ninh Bình; từ đó chỉ ra động cơ và rào cản sự tham gia của cộng đồng địa phương.

+ Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch tại Ninh Bình.

4. Đối tượng nghiên cứu

Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch tại Ninh Bình.

5. Phạm vi nghiên cứu:

Về nội dung:

Nghiên cứu các hoạt động liên quan đến sự tham gia của người dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch.

Về thời gian: Từ 2012 đến 2021.

Về không gian: Huyện Yên Mô (Ninh Bình) – Nơi tập trung các hoạt động liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm của Ninh Bình.

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận:

Lý thuyết - thực trạng - giải pháp: Đề tài hệ thống hoá những vấn đề lý luận liên quan tới vấn đề nghiên cứu; mô tả, phân tích, đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu; từ đó, đề xuất các giải pháp, kiến nghị.

6.2. Phương pháp nghiên cứu:

Trong đề tài, chúng tôi sử dụng kết hợp các phương pháp chủ yếu sau đây:

- *Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu:* Từ các tài liệu thu thập được tiến hành phân tích, xử lý thông tin, tổng hợp thông tin để có cái nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu.

- *Phương pháp thống kê:* Số liệu thống kê được lấy từ nhiều nguồn như: Sở Văn hoá – Thể thao; UBND Huyện Yên Mô và các xã có hoạt động liên quan đến bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm.

- *Phương pháp phỏng vấn:* Phỏng vấn sâu đối với chuyên gia là những người có kinh nghiệm trong hoạt động phát huy giá trị văn hoá với phát triển du lịch. Bên cạnh đó, đề tài kết hợp với phỏng vấn nhóm là cộng đồng địa phương để làm rõ các vấn đề liên quan đến nội dung nghiên cứu.

Chương 1

TỔNG QUAN SỰ THAM GIA CỦA

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.1. Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch

1.1.1. Một số khái niệm liên quan về sự tham gia của cộng đồng địa phương

Khái niệm cộng đồng địa phương

Khái niệm “cộng đồng” hay “cộng đồng địa phương” thường được dùng để chỉ nhiều đối tượng có những đặc điểm tương đối khác nhau về qui mô và đặc tính xã hội. Trong từ điển Tiếng Việt (2000): “cộng đồng” được hiểu là “một tập đoàn người rộng lớn, có những dấu hiệu chung về thành phần giai cấp, về nghề nghiệp, về địa điểm sinh tụ và cư trú. Cũng có những cộng đồng xã hội bao gồm cả một dòng giống, một sắc tộc, một dân tộc”. Theo Lê Văn An và cộng sự (2016), cộng đồng được hiểu là “nhóm người sống trong phạm vi thôn, bản, các xã, phường của khu vực nông thôn và thành thị, đặc biệt là các vùng nông thôn vùng sâu, vùng xa. Trong đó, cộng đồng có những điểm giống nhau, có chung các mối quan hệ nhất định và cùng chịu ảnh hưởng bởi một số yếu tố tác động và là đối tượng cần quan tâm trong phát triển kinh tế - xã hội hiện nay”.

Theo Bùi Thị Hải Yến (2012) thì “Cộng đồng địa phương là một nhóm dân cư cùng sinh sống trên một lãnh thổ nhất định, được gọi tên như các đơn vị làng (bản, buôn, sóc), xã, huyện nhất định qua nhiều thế hệ và có những đặc điểm chung về các giá trị văn hóa truyền thống, bảo tồn, sử dụng các nguồn tài nguyên môi trường, có cùng mối quan tâm về kinh tế xã hội, có sự gắn kết về huyết thống, tình cảm và có sự chia sẻ về nguồn lợi và trách nhiệm trong cộng đồng”.

Trong đời sống xã hội, ý nghĩa rộng nhất của cộng đồng là tập hợp người với các liên minh rộng lớn như toàn thế giới (cộng đồng thế giới), một châu lục (cộng đồng châu Âu,...), một khu vực (cộng đồng Đông Nam Á ...). Cộng đồng còn được áp dụng để chỉ một kiểu xã hội, căn cứ vào những đặc tính tương đồng về sắc tộc, chủng tộc hay tôn giáo. Nhỏ hơn nữa, cộng đồng được dùng khi gọi tên các đơn vị làng, bản, xã, huyện, ... Trong các chương trình phát triển có sự tham gia của cộng đồng, khái niệm cộng đồng được hiểu trên phạm vi hẹp hơn, đó là những nhóm người được tập hợp dưới

nhiều hình thức khác nhau như theo lứa tuổi, nghề nghiệp, huyết thống, khu vực địa lý, tổ chức đoàn thể, sở thích, ... Trong du lịch, cộng đồng thường được xác định theo phân bố địa lý – hành chính (thôn, làng, xã, huyện, thành phố,...).

Mặc dù, có nhiều cách diễn giải khác nhau nhưng đều chung quan điểm cộng đồng địa phương là những người dân đang sống trong cùng khu vực địa lý (bao gồm cả những người sinh ra tại địa phương hay những người dân đang sinh sống trong địa bàn, dù sống trong một thời gian có thể chưa dài); trong một tổ chức xã hội (các xã) và chia sẻ những giá trị nhất định.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, cộng đồng địa phương được hiểu là tập hợp người dân và chính quyền địa phương cấp cơ sở (cấp xã, thôn, xóm). Trong đó, chính quyền địa phương là những người do người dân địa phương tín nhiệm, bầu ra và đại diện cho cộng đồng. Họ là người lãnh đạo có vai trò tổ chức quản lý, tăng cường sức mạnh của cộng đồng, đặc biệt là họ thường biết phát huy thế mạnh của cộng đồng trong các hoạt động kinh tế - xã hội và văn hoá.

Khái niệm sự tham gia của cộng đồng địa phương

Hiện nay, du lịch đã trở thành một nguồn thu cho nhiều cộng đồng để cải thiện sinh kế của mình, do đó, cộng đồng ngày càng tham gia nhiều hơn vào hoạt động xây dựng chính sách và thực thi phát triển du lịch. Mục tiêu của sự tham gia của cộng đồng trong quy hoạch phát triển du lịch là để cải thiện sự giao tiếp giữa các bên liên quan trong sự quan tâm, tạo thuận lợi cho việc ra quyết định tốt hơn và phát triển du lịch bền vững. Nếu không có sự tham gia của cộng đồng rõ ràng là không có hợp tác, không phát triển. Do đó, nếu thiếu sự tham gia của cộng đồng trong việc ra quyết định về phát triển du lịch có thể dẫn đến thất bại trong việc phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, vùng, lãnh thổ.

Sự tham gia của cộng đồng địa phương là một trong những yếu tố quan trọng để thực hiện mục tiêu về sự bền vững cho ngành du lịch. Nhưng rất khó định nghĩa chung nhất về sự tham gia của cộng đồng. Trong các nghiên cứu ở Việt Nam và trên thế giới, sự tham gia của cộng đồng địa phương được xem xét theo hai hướng tiếp cận: Hướng thứ nhất coi sự tham gia là một quá trình và hướng thứ hai xem xét sự tham gia là một công cụ.

Cách tiếp cận thứ nhất được nhiều người ủng hộ và có nhiều nghiên cứu

có cùng quan điểm này cho rằng tham gia là quá trình. Theo Oakley & Marsen (1987), tham gia là một quá trình trong đó có các cá nhân cũng như gia đình hay các cộng đồng cùng tiến hành nhằm mục đích tạo ra các lợi ích của chính họ để phát triển các năng lực vào mục đích của họ và cộng đồng. Theo Paul (1987), trong quá trình tham gia, sự năng động của các nhóm hưởng lợi sẽ tác động tới công tác quản lý cũng như việc thực hiện các dự án phát triển, để từ đó họ gia tăng lợi ích của họ về thu nhập, phát triển cá nhân, tự chủ hoặc đạt được kỳ vọng một giá trị nào đó.

Theo Ngân hàng thế giới (1991), trong quá trình tham gia những người với lợi ích chính đáng trong một dự án sẽ tác động đến các quyết định ảnh hưởng đến họ. Theo Pretty (1995), trong quá trình tham gia, những bên liên quan sẽ tác động và chia sẻ quyền kiểm soát dựa trên những nguồn lực của họ. Trong định nghĩa mà Paul (1987) đề xuất, đã phản ánh nghĩa rộng của quá trình tham gia của cộng đồng trong đó sự tham gia của cộng đồng chỉ xảy ra khi mọi người hoạt động phối hợp để tư vấn và hành động nhằm giải quyết các vấn đề một cách trọn vẹn nhất thông qua việc hợp tác. Are (2009) cho rằng sự tham gia trong quá trình quản lý bao gồm: tham gia trong hình thành ý tưởng; tham gia trong lập kế hoạch, tham gia trong các quyết định tham gia vào đầu tư và phân chia lợi nhuận. Lợi ích của cộng đồng được hưởng từ việc họ tham gia quản lý đầu tư vào các cửa hàng và dịch vụ, kinh doanh cá thể, tham gia vào các hoạt động đã được quy hoạch sẵn, tham gia vào quá trình đánh giá.

Cách tiếp cận thứ hai cho rằng quá trình tham gia là một công cụ, tức là cộng đồng chỉ là tác nhân để người khác (có thể là người địa phương cũng có thể là người ngoài địa phương) sử dụng để tạo ra các sản phẩm du lịch hay các dịch vụ. Và cộng đồng chỉ tham gia vào chuỗi giá trị du lịch khi đã có các quyết định của người khác trước đó, làm và hưởng lợi từ việc tham gia đó (nói cách khác như là người làm thuê). Quan điểm này không được các nhà nghiên cứu ủng hộ. Lý do có các quan điểm này, chính là do có sự khác nhau về mục tiêu mà các nhóm theo đuổi để phục vụ một mục đích nào đấy từ đó họ đưa ra các lập luận khác nhau nhằm thực hiện mục tiêu của họ.

Qua phân tích các khái niệm cũng như thực tế về sự tham gia ở trên, có thể thấy bản chất của sự tham gia là một quá trình trong đó cộng đồng địa phương đóng vai trò là một thành phần không thể thiếu trong quá trình phát

triển du lịch, được biểu hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, sự tham gia là quá trình người dân địa phương sử dụng các nguồn lực của mình trong việc đưa ra quyết định phát triển du lịch bao gồm việc lập kế hoạch, triển khai, quản lý, phân chia lợi ích để đáp ứng nhu cầu của họ.

Thứ hai, cư dân địa phương không chỉ là đối tượng của các hoạt động mà là người chủ thực sự của các hoạt động đó.

Thứ ba, sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch giúp khai thác hiệu quả tri thức bản địa, tăng tính bền vững của mô hình du lịch cộng đồng, đồng thời tạo cơ hội cho người dân có thể nâng cao năng lực.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, nhóm tác giả đồng ý với quan điểm của Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (2016), cho rằng sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch là cả một quá trình từ ý tưởng dẫn tới nhận thức và cuối cùng là hành động, để từ đó chính họ sẽ là người đóng vai trò chính trong việc tạo ra giá trị kết thúc là đánh giá các hoạt động du lịch của chính bản thân họ theo các hình thức mức độ và thời gian.

1.1.2. Tầm quan trọng của sự tham gia của cộng đồng địa phương đối với phát triển du lịch

Cộng đồng địa phương là thành viên tham gia hoạt động du lịch với vai trò là chủ thể của hoạt động bảo tồn và phát triển du lịch địa phương. Việc nhận thức và chủ động phát huy vai trò của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch là việc làm cần thiết. Để làm được điều này, trước tiên cần xác định vai trò cốt lõi của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch như:

Tiếp nhận du khách: Cộng đồng dân cư địa phương dù tham gia trực tiếp hay gián tiếp trong ngành du lịch; dù làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp lữ hành, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận chuyển, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, mua sắm,... hay hoạt động du lịch với tư cách cá nhân thì nhiệm vụ chính của họ là tiếp nhận và tạo môi trường thuận lợi, tạo tâm lý thoải mái và an toàn cho du khách khi họ đến tham quan, tìm hiểu và lưu trú ở địa phương mình. Trong việc tiếp nhận du khách, bằng nhiều hình thức khác nhau, cộng đồng địa phương còn có vai trò cung cấp thông tin trước, trong và sau khi khách đến nhằm giúp du khách hiểu rõ hơn về lối sống, phong tục tập quán, các dịch vụ, các điểm đến hấp

dẫn tại nơi họ đến thăm.

Tạo ra sản phẩm du lịch độc đáo, có sức hấp dẫn du khách từ việc khai thác, bảo tồn và phát huy nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn của tỉnh. Sản phẩm du lịch được tạo ra có hấp dẫn hay không, nguồn tài nguyên du lịch có được bảo tồn và khai thác bền vững, có đủ sức hấp dẫn du khách hay không phụ thuộc rất nhiều vào sự phát triển của cộng đồng, phụ thuộc vào phương thức tổ chức, bảo vệ và khai thác của cộng đồng địa phương.

Tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch và đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà họ cung cấp. Cộng đồng địa phương tham gia vào nhiều hoạt động kinh doanh du lịch như: cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống, vận chuyển, vui chơi giải trí, mua sắm,... Dù kinh doanh lĩnh vực gì thì việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ là điều quan trọng nhất. Đối với bất kỳ một sản phẩm, dù là hữu hình hay vô hình, chất lượng vẫn là yếu tố hàng đầu cần được quan tâm khi cung cấp cho du khách. Chất lượng được thể hiện qua những điểm du lịch xanh, sạch, an toàn; những món ăn ngon, hợp vệ sinh; những phòng khách sạn sạch sẽ, tiện nghi; những hoạt động vui chơi giải trí đa dạng, thoải mái và an toàn cho khách; những món quà lưu niệm chất lượng và mang đậm bản sắc địa phương; những nụ cười thân thiện, thái độ niềm nở của cộng đồng địa phương, những người lao động trực tiếp và gián tiếp trong ngành du lịch;... Tất cả những sản phẩm được tạo ra có đảm bảo chất lượng và có làm hài lòng du khách, có sức hấp dẫn để du khách quay lại lần nữa hay không đều phụ thuộc vào cộng đồng địa phương – những người tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào phục vụ khách du lịch.

Cung cấp sản phẩm mang tính đặc trưng của địa phương: tất cả tài nguyên tự nhiên và nhân văn tại địa phương đều có khả năng khai thác để tạo ra những sản phẩm du lịch độc đáo. Tuy nhiên, để có sản phẩm du lịch đa dạng và phong phú vẫn cần sự có mặt của những sản phẩm địa phương do cộng đồng tạo ra. Những sản phẩm đó có thể là nguyên liệu để chế biến các món ăn; các loại nông sản phục vụ nhu cầu ăn uống của du khách như: lúa gạo, rau củ, trái cây,... Chính những sản phẩm do cộng đồng địa phương tạo ra mới là điểm nhấn thu hút du khách bởi chính kỹ thuật sản xuất, cách chọn nguyên liệu, bí quyết chế biến,... rất riêng của mỗi cộng đồng địa phương đã tạo nên thương hiệu riêng của từng điểm đến, giúp phân biệt địa phương này với địa phương khác.

Quảng bá văn hóa, hình ảnh địa phương đồng thời tiết kiệm chi phí quảng cáo cho ngành du lịch. Việc quảng bá văn hóa có thể thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, có thể tổ chức rầm rộ thành những chiến dịch, cũng có thể thực hiện một cách lặng lẽ, sâu lắng nhưng đậm chất địa phương thông qua thái độ, cách cư xử của mỗi người dân địa phương đối với du khách. Mỗi người dân địa phương đều có thể là một hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu, quảng bá hình ảnh về văn hóa, lịch sử địa phương cho khách du lịch. Bên cạnh đó, sự hài lòng của du khách về điểm đến và chất lượng dịch vụ cũng phụ thuộc rất nhiều vào thái độ của người dân địa phương. Nếu thái độ này để lại thiện cảm trong lòng của khách du lịch sẽ dẫn đến khả năng chính du khách là người giúp địa phương quảng bá, tiếp thị cho các sản phẩm du lịch mà họ biết và từng trải nghiệm, từ đó tiết kiệm chi phí rất nhiều cho việc quảng bá du lịch địa phương.

Nhiều công trình nghiên cứu đã khẳng định các điểm đến thu hút được khách du lịch đều gắn với hoạt động của người dân và chính sự tham gia của CĐDP ở các mức độ khác nhau nhưng luôn có tác động tới trải nghiệm của khách du lịch. Vì vậy, sự tham gia của CĐDP là hết sức cần thiết và quan trọng trong việc đạt được các mục tiêu tổng thể trong hoạt động phát triển du lịch (Wang và Fesenmaier, 2004). Đồng tình với quan điểm này, Wang và Fesemmaier (2004) đã chỉ ra rằng để cộng đồng tham gia vào phát triển du lịch có hiệu quả thì các bên tham gia cần được xem xét từ khi bắt đầu quy hoạch cho tới khi kết thúc. Trong nghiên cứu của mình, tác giả đã nhấn mạnh cộng đồng nên tham gia trong quy hoạch và quản lý du lịch đặc biệt là tại các nước đang phát triển khi mà phát triển kinh tế luôn được ưu tiên. Bên cạnh đó, Tosun (2000) lại cho rằng cộng đồng tham gia trong quá trình ra quyết định và hưởng lợi từ phát triển du lịch sẽ giúp trao quyền từng bước cho cộng đồng sở tại và chính quyền người dân sở tại sẽ nắm quyền kiểm soát phát triển du lịch nói riêng cũng như những vấn đề khác của địa phương. Thực tế ở các quốc gia đang phát triển thì sự đóng góp của cộng đồng trong quá trình lập kế hoạch và ra các quyết định liên quan đến phát triển du lịch thường bị hạn chế hoặc đôi khi bị ràng buộc trong một khuôn khổ nhất định nào đó. Việc trao đổi thông tin giữa các bên liên quan là rất quan trọng khi thực hiện một quyết định nào đấy do đó việc truyền đạt thông tin và nhận thông tin phải nghiêm túc, thường xuyên để đảm bảo hiệu quả của các quy định. Vì

vậy, việc tiếp cận thông tin nên được xem xét như là một quá trình minh bạch nhất để đạt được sự tin tưởng, từ đó mới có các kế hoạch phát triển du lịch. Simon (1994), đã đưa ra 2 lý do cần thiết có sự tham gia của CĐDP:

- Thứ nhất, các tác động từ du lịch được nhận thấy rõ tại các điểm đến;
- Thứ hai, người dân sở tại chính là người tạo ra “sự hiếu khách” của điểm đến.

Ngoài ra, khi nói đến vai trò của CĐDP trong việc tham gia phát triển du lịch nói riêng và phát triển nói chung, Paul (1987) đã lấy các dẫn chứng về việc tham gia của CĐDP trong phát triển các dự án:

- CĐDP có kinh nghiệm và biết cái gì nên làm và không nên làm và nguyên nhân tại sao CĐDP tham gia vào các dự án từ đó làm tăng thêm sự cam kết của họ và dự án đó.
- Việc cộng đồng tham gia sẽ giúp cho chính họ vì khi đó họ sẽ có cơ hội phát triển các kỹ năng quản lý cũng như kỹ năng làm chuyên môn và sẽ tăng thêm cơ hội việc làm cho chính họ.
- Cộng đồng tham gia sẽ giúp tăng cường các nguồn lực sẵn có cho các chương trình.
- Cộng đồng tham gia là cách để đem lại “sự học tập cho xã hội” cho cả các nhà quy hoạch lẫn người hưởng lợi, sự học hỏi lẫn nhau giữa các bên liên quan như chuyên gia và CĐDP và các bên liên quan khác.

Như vậy, nhìn chung thông qua các nghiên cứu, các tác giả đều khẳng định vai trò vô cùng quan trọng của CĐDP trong bảo tồn và phát triển du lịch, cụ thể:

- Sáng tạo, nuôi dưỡng, bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống – nguồn TNDL, là sản phẩm du lịch độc đáo, có sức hấp dẫn du khách;
- Bảo tồn, tôn tạo và khai thác tài nguyên môi trường du lịch tự nhiên. CĐDP là chủ sở hữu, bảo tồn hợp pháp các nguồn tài nguyên môi trường du lịch tự nhiên;
- Cộng đồng tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch;
- Tham gia trong việc lấy ý kiến, quản lý, giám sát, ra quyết định giải phóng mặt bằng, nắm quyền sử dụng đất; trong việc lập và thực hiện quy hoạch du lịch;
- Tham gia sản xuất các loại nông phẩm, hàng hoá, cung cấp cho hoạt

động kinh doanh lưu trú, ăn uống và bán cho du khách;

1.1.3. Các hình thức và mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch

Các hình thức tham gia của cộng đồng địa phương

Các loại hình tham gia của CDDP trong phát triển du lịch rất đa dạng và phong phú, nó dựa trên quá trình quản lý, quá trình phát triển du lịch của cộng đồng, hay các giai đoạn của dự án. Theo Cohen và Uphoff (1980) CDDP có thể tham gia vào các hoạt động như sau:

Tham gia trong quy hoạch du lịch/ ra quyết định.

Tham gia vào quá trình thực hiện (cung cấp các dịch vụ du lịch: bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hóa, phát huy các nghề truyền thống, bảo vệ môi trường).

Tham gia vào việc chia sẻ lợi ích/ hưởng lợi từ du lịch.

Tham gia vào việc đánh giá hoạt động du lịch của địa phương.

Đứng ở góc độ là một trong các bên tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch, CDDP có các hình thức tham gia chủ yếu như sau:

Bảng 1.1: Các hình thức tham gia khác nhau của cộng đồng vào hoạt động kinh doanh du lịch

Loại hình doanh nghiệp	Bản chất sự tham gia của CDDP
Doanh nghiệp tư nhân bên ngoài	+ Cung cấp nguồn lao động + Cung cấp hàng hóa, dịch vụ
Doanh nghiệp vận hành và quản lý bởi cá nhân địa phương	+ Sở hữu doanh nghiệp + Tự làm chủ doanh nghiệp + Cung cấp hàng hóa, dịch vụ
Doanh nghiệp cộng đồng	+ Sở hữu tập thể + Tập thể hoặc cá nhân quản lý + Cung cấp hàng hóa, dịch vụ + Thuê nhân công hoặc cung cấp nguồn lao động
Liên doanh giữa cộng đồng và doanh nghiệp tư nhân	+ Hợp đồng cam kết và phân chia quyền sở hữu + Phân chia doanh thu, lợi nhuận + Cho thuê, đầu tư nguồn tài nguyên + Tham gia vào quá trình ra quyết định

(Nguồn: Tác giả tổng hợp, 2022)

Các mức độ tham gia của CDDP

Ở Việt Nam có khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Nghĩa là, người dân địa phương ở Việt Nam đối với các công việc ở cấp cơ

sở được tham gia ở các mức độ sau:

- Những công việc người dân cần được thông báo (dân biết);
- Những công việc cần phải đưa ra trao đổi trực tiếp (dân làm);
- Những công việc cần được tham gia đóng góp ý kiến (dân bàn);
- Những công việc cần kiểm tra (dân kiểm tra).

Ngày nay, trong quá trình phát triển du lịch, cần phải có sự tham gia của mọi ngành, mọi cấp, tổ chức nghề nghiệp và cộng đồng. Theo Twomey và O'Mahony (2019), sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch được thể hiện theo 4 giai đoạn tương ứng với 4 mức độ. Trong đó mức 1 – thông báo, mức độ 2 – tham vấn cộng đồng, mức độ 3 – tham gia và mức độ 4 – hợp tác. Các mức độ tham gia của cộng đồng có thể thể hiện như sau:

- *Mức độ 1: Thông báo (Informing)* – Thông tin được truyền tải từ các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương đến các doanh nghiệp và người dân.

- *Mức độ 2: Tham vấn cộng đồng (Public Consultation)* – Cộng đồng đóng góp ý kiến cho các cơ quan quản lý, là cơ sở để cơ quan quản lý đưa ra các quyết định tiềm năng về du lịch.

- *Mức độ 3: Tham gia (Stakeholder Engagement)* – Cộng đồng trực tiếp tham gia xây dựng chính sách và các định hướng phát triển sản phẩm du lịch, loại hình du lịch tại địa phương để đảm bảo hài hòa quan điểm và lợi ích của các bên liên quan trong quá trình đưa ra quyết định của các cơ quan quản lý.

- *Mức độ 4: Hợp tác (Stakeholder Collaboration)* – Các bên liên quan trong đó có cộng đồng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý trao đổi thông tin hai chiều để cùng thống nhất thông tin cũng như quyền lợi giữa các bên nhằm đưa ra quyết định cuối cùng trong việc xây dựng và định hướng phát triển các sản phẩm du lịch.

Theo Arnstein (1969) để đo lường sự tham gia của cộng đồng lại sử dụng thang đo gồm 8 bậc chia làm 3 nhóm chính:

- Mức độ không tham gia: Ở mức độ này phản ánh chính quyền và các nhà đầu tư nắm giữ quyền thực sự, không cho phép sự tham gia của người dân địa phương trong việc ra quyết định về phát triển. Mức độ không tham gia bao gồm: (1) Bị lôi kéo và mức (2) Được đào tạo;

- Mức độ tham gia nửa vời: Mô tả các mức độ thông báo cho phép cộng đồng biết và đưa ra ý kiến về các dự án. Nhưng nó không đảm bảo rằng quan điểm của họ sẽ được xem xét trong quá trình đưa ra quyết định. Mức này bao

gồm 3 thang bậc: (3) Được thông báo; (4) Được tư vấn; (5) Tư vấn;

- Mức độ tham gia: Được thể hiện qua việc bắt đầu có sự đàm phán giữa các bên liên quan khác nhau và CĐDP chiếm một phần trách nhiệm trong việc đưa ra quyết định. Ở mức độ này, CĐDP được trao quyền và đưa ra các quyết định về phát triển. Mức này bao gồm 3 thang bậc: (6) Hợp tác; (7) Trao quyền; (8) Kiểm soát.

Bảng 1.2. Tám bậc thang tham gia của CĐDP

Mức độ tham gia của cộng đồng	Phân loại mức độ tham gia	Các bậc thang tham gia của người dân
Tham gia	Kiểm soát	8
	Trao quyền	7
	Hợp tác	6
Tham gia nửa vời	Tư vấn	5
	Được tư vấn	4
	Được thông báo	3
Không tham gia	Được đào tạo	2
	Bị lôi kéo	1

(Nguồn: Arnstein, 1969)

Các bậc thang cao hơn trong thang này thể hiện quyền lực của người dân đặc biệt là quyền ra quyết định ngày càng tăng. Nói cách khác sự tham gia của CĐDP bắt đầu từ khi các bên liên quan có sự tương tác với nhau và chiếm một phần trách nhiệm trong việc đưa ra các quyết định về các vấn đề phát triển du lịch tại địa phương. Trong phạm vi nghiên cứu này, nhóm tác giả sử dụng thang đo của Arnstein, 1969 vì thang đo này đáp ứng đầy đủ các mức độ tham gia của CĐDP.

1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch

1.2.1. Những động cơ ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp vì vậy mà nó liên quan đến nhiều khía cạnh của các ngành nghề khác nhau. Do đó mà tác động của du lịch có thể là tích cực cũng có thể là tiêu cực gây ra bởi khách du lịch, CĐDP tại các điểm đến. Về nguyên tắc, tác động du lịch được nghiên cứu xét trên 3 khía cạnh kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường. Theo Jurowski và Gursoy (2004), CĐDP sẽ tham gia tích cực nếu họ nhận ra lợi ích của việc tham gia

phát triển du lịch đem lại.

Việc nhận định được các động cơ thúc đẩy sự tham gia của CĐDP vào các hoạt động phát triển du lịch có ý nghĩa vô cùng quan trọng, khi đó sẽ cho tác giả biết được những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống hàng ngày của cộng đồng từ đó dẫn đến việc họ tích cực tham gia. Jamieson (2011) đã liệt kê 5 lý do chính thúc đẩy sự tham gia của CĐDP trong ngành du lịch là: nghèo đói, thiếu việc làm, mất kiểm soát cộng đồng, thất nghiệp và suy thoái môi trường. Gooosens (2000) lại cho rằng CĐDP sẽ tham gia vào một cuộc hợp tác miễn là họ nhận được lợi ích từ du lịch. Theo Nguyễn Trần Đạt (2018), các nhóm động cơ thúc đẩy CĐDP bao gồm các động cơ thuộc 3 nhóm kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường.

Bảng 1.3. Tổng hợp các nhóm động cơ thúc đẩy sự tham gia của CĐDP trong phát triển du lịch

Nhóm	Động cơ
Nhóm kinh tế	- Ngành du lịch cung cấp việc làm cho người dân địa phương - Tăng thêm thu nhập - Thiếu kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực khác - Không hài lòng với công việc cũ - Thất nghiệp - Đói nghèo - Giúp cho CĐDP tiếp thị sản phẩm sản xuất của họ - Được hỗ trợ từ chính quyền
Nhóm văn hoá – xã hội	- Sống gần gia đình - Lấy cảm hứng từ bạn bè và người khác đã thành công - Chứng minh khả năng tài chính của bản thân - Truyền thống từ gia đình như “ông, bà, bố, mẹ... và lòng tự hào về di sản văn hoá - Tạo cơ hội tốt để nâng cao kiến thức và kinh nghiệm - Không yêu cầu trình độ cao
Nhóm môi trường	- Cải thiện chất lượng môi trường sống của cộng đồng - Chống suy thoái môi trường: Chống ô nhiễm đất, nước, tránh khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, mất đa dạng sinh học... - Bảo tồn môi trường giúp nâng cao chất lượng cuộc sống người dân

(Nguồn: Nguyễn Trần Đạt, 2018)

Như vậy có thể thấy các nhân tố thúc đẩy cộng đồng tham gia vào hoạt

động du lịch bao gồm:

- Lợi ích về văn hoá – xã hội: Người dân nhận biết tầm quan trọng và vai trò của hoạt động du lịch sẽ tham gia tích cực hơn vào các hoạt động đó để đạt được lợi ích của họ.

- Lợi ích kinh tế: phát triển du lịch giúp tạo ra khối lượng việc làm đa dạng phù hợp với từng nhóm đối tượng trong cộng đồng. Du lịch phát triển kéo theo các ngành liên quan phát triển và tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho cư dân địa phương cải thiện cuộc sống.

- Điều kiện về cơ chế và chính sách: nếu nhà nước có chủ trương chính sách thuận lợi cho đầu tư phát triển du lịch, hỗ trợ địa phương vay vốn, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, miễn giảm thuế phí, hỗ trợ đào tạo về du lịch cũng như chuyển đổi ngành nghề, v.v. thì sẽ nhận được sự tham gia tích cực từ phía cộng đồng. Sự ủng hộ của chính quyền địa phương cũng có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự hưởng ứng của cộng đồng. Sự ủng hộ của chính quyền địa phương thể hiện ở việc tạo điều kiện cho khách đến tham quan, khuyến khích, hỗ trợ người dân làm du lịch.

Ngoài ra, nguồn lực của hộ gia đình: bao gồm nguồn nhân lực (chất lượng và số lượng lao động), nguồn vốn xã hội (mối quan hệ họ hàng, thân quen), nguồn vốn tự nhiên (đất đai thuộc sở hữu của hộ), nguồn vốn vật chất (cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện của hộ), nguồn vốn tài chính (vốn). Ngoài ra, sự hỗ trợ giúp đỡ từ các tổ chức phi chính phủ, các công ty lữ hành về nguồn khách, tài chính và kinh nghiệm phát triển du lịch cũng là những yếu tố quan trọng thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch.

1.2.2. Những rào cản ảnh hưởng đến quá trình tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch

Những rào cản ảnh hưởng đến quá trình tham gia của CĐDP trong phát triển du lịch có thể xuất phát từ trình độ học vấn thấp, thiếu sự phối hợp thiếu thông tin, kỹ năng tài chính, thiếu chuyên môn kiến thức... Tác giả Timothy (1999) đưa ra các rào cản ảnh hưởng tới sự tham gia của CĐDP trong các hoạt động quy hoạch phát triển du lịch đó là thiếu tầm nhìn tổng thể về các hoạt động phát triển du lịch tại cộng đồng, từ đó sẽ tạo ra các sai lầm trong việc nhận thức cũng như đánh giá vai trò của CĐDP trong phát triển du lịch, dẫn tới thiếu các chính sách nhằm tăng cường năng lực cho cộng đồng. Năng lực hạn chế của một bộ phận cộng đồng dân cư dẫn tới việc

cho rằng các hoạt động phát triển du lịch sẽ làm xáo trộn cuộc sống hàng ngày của họ, từ đó tạo ra xung đột giữa một bộ phận CĐDP đó với du khách dẫn tới sự không hài lòng của du khách, họ không muốn đến nữa. Mâu thuẫn quyền sở hữu khi CĐDP muốn tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch ngoài ra còn các rào cản khác như thiếu vốn đầu tư, nguồn nhân lực du lịch, thiếu sự hợp tác, thiếu sự trao đổi giữa các bên liên quan.

Việc xác định những rào cản làm giảm sự tham gia của cộng đồng trong quá trình phát triển du lịch có ý nghĩa rất lớn. Tất cả những rào cản này được tác giả Tosun (2000) chia thành ba loại: hạn chế ở các cấp độ điều hành, hạn chế về cấu trúc và hạn chế về văn hóa, nhận thức. Trên mức độ lý thuyết, các rào cản/hạn chế như vậy không loại trừ lẫn nhau. Đây cũng là nguyên nhân gây ra hạn chế cho các cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch:

- Rào cản ở cấp độ điều hành hoạt động du lịch thường liên quan đến các thủ tục hành chính, việc tập trung hóa quản lý hành chính công trong phát triển du lịch, sự thiếu phối hợp giữa các bên liên quan và thiếu thông tin cho người dân địa phương.

- Rào cản về cơ chế, chính sách bao gồm thiếu hệ thống pháp luật phù hợp, nguồn nhân lực, nguồn tài chính, chi phí duy trì sự tham gia và ảnh hưởng của sự thống trị (kiểm soát) từ bên ngoài.

- Rào cản về văn hóa, nhận thức bao gồm sự hạn chế về năng lực của người nghèo, sự thờ ơ và mức độ nhận thức thấp trong CĐDP.

Bảng 1.4. Rào cản ảnh hưởng tới sự tham gia của CĐDP trong phát triển du lịch

Nhóm	Các loại rào cản
Rào cản hoạt động	- Tập trung quản lý hành chính công - Thiếu sự phối hợp - Thiếu thông tin
Rào cản cơ chế	- Thái độ của các chuyên gia - Thiếu chuyên môn, sự thống trị (kiểm soát) từ bên ngoài - Thiếu hệ thống pháp luật phù hợp - Thiếu nguồn nhân lực - Thiếu nguồn tài chính và chi phí duy trì sự tham gia.
Rào cản văn hoá	- Sự hạn chế về năng lực của nhóm người nghèo - Sự thờ ơ cũng như trình độ nhận thức thấp của cộng đồng.

(Nguồn : Dịch từ Tosun, 2000)

Tiểu kết chương 1

Chương 1 đã chỉ ra các khái niệm liên quan đến CDDP, sự tham gia của CDDP trong phát triển du lịch cũng như tầm quan trọng của cộng đồng trong phát triển du lịch. Trong chương này đã chỉ ra có nhiều hình thức người dân tham gia vào du lịch và với các mức độ khác nhau. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, chúng tôi sử dụng thang đo của Arntein để làm cơ sở tìm hiểu về thực trạng sự tham gia của CDDP gắn kết Xâm với phát triển du lịch ở chương 2. Nội dung chương 1 thông qua tổng quan kết quả nghiên cứu của một số nhà nghiên cứu để chỉ ra một số nhóm yếu tố tạo ra động cơ và rào cản tác động đến sự tham gia của CDDP trong phát triển du lịch.

Chương 2

THỰC TRẠNG SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT HÁT XẨM GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI NINH BÌNH

2.1. Khái quát chung về loại hình nghệ thuật hát Xẩm tại Ninh Bình

2.1.1. Giới thiệu chung về nghệ thuật hát Xẩm

Trong kho tàng nghệ thuật diễn xướng dân gian Việt Nam, hát Xẩm là thể loại âm nhạc duy nhất ngay từ khi mới ra đời, đã mang tính chuyên nghiệp và dành cho người khiếm thị mưu sinh. Hát Xẩm là thể loại âm nhạc dân gian với lời diễn xướng độc đáo. Cho đến nay, đa số mọi người biết đến hát Xẩm như là loại hình nghệ thuật được người khiếm thị, ăn xin sử dụng làm phương tiện kiếm sống. Theo Phan Kế Bính (2005), *“Hát xẩm gồm tập hợp những người mù mắt từ 5 hoặc 6 người học nghề đàn hát, cả đàn ông, đàn bà dắt nhau đến nơi thành thị, kiếm chỗ đông người, trải chiếu ngay vệ đường mà hát. Trong hát Xẩm, người thì đánh trống, gõ phách, người thì kéo nhị, người gảy đàn bầu, rồi đồng thanh mà hát, hoặc đi giọng Nam, hoặc đi giọng Bắc, đi theo tiếng nhị, tiếng đàn, nghe cũng vui tai. Đàn bà, trẻ con, người lớn xúm xít vào xem, có người thưởng dăm ba đồng kẽm, có người thưởng vài xu...”*. Từ khi ra đời đến khoảng nửa đầu thế kỷ XX, hát Xẩm được gọi với những tên khác nhau như hát rong, hát dạo... Trên thực tế, qua quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật hát Xẩm cho thấy đây là thể loại âm nhạc dân gian chuyên nghiệp nhưng khác với các loại hình nghệ thuật khác như hát Xoan, Ca Trù được trình diễn tại cung đình hoặc nơi phố hội thì sân khấu của những người hát Xẩm lại là những địa điểm như gốc đa, bến nước, sân đình hay là góc chợ nhỏ... Hay nói cách khác, hát Xẩm chính là loại hình nghệ thuật dành cho quần chúng lao động, gắn với cuộc sống của những người dân quê, hoặc thị dân nghèo. Rất ít khi, hát Xẩm được biểu diễn tại tư gia của các gia đình có điều kiện.

Các bài hát Xẩm thường đề cập đến nhiều vấn đề ở mọi khía cạnh, trong mọi tình huống của cuộc sống. Thời phong kiến, hát Xẩm là tiếng nói phản kháng lên án những bất công cường quyền, áp bức, bênh vực thân phận bất hạnh nghèo khổ bị chà đạp. Các nghệ nhân hát Xẩm thường chọn thơ văn có tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm để thể hiện trong các làn điệu Xẩm và thường xuyên cập nhật những vấn đề mang tính thời sự, đả

kích và phê phán những thói hư tật xấu của xã hội đương thời... Bên cạnh giá trị nghệ thuật, hát Xẩm còn là loại hình âm nhạc dân gian mang đậm tính nhân văn, thẩm mỹ và giáo dục về đạo đức, lối sống của mọi tầng lớp trong xã hội. Với lời kể sâu sắc, khéo léo và hấp dẫn, hát Xẩm là một loại hình âm nhạc có lời diễn xướng dân gian độc đáo trong kho tàng âm nhạc cổ truyền của dân tộc ta. Không chỉ phục vụ cho đám đông ngoài xã hội, người nghệ sỹ Xẩm còn sẵn sàng phục vụ theo yêu cầu như trong những dịp hội hè, cưới xin, ma chay, giỗ kỵ. Theo Trần Việt Ngữ (2002) - hát Xẩm có 8 làn điệu chính: Xẩm chợ; Xẩm xoan (Chênh bong); Huê tình (riềm huê); Xẩm nhà trò (ba bậc); Nữ oán (Phồn huê); Hò bốn mùa; Hát ai; Thập ân. Tuy nhiên, dân gian thường gọi tên các loại Xẩm theo một số tiêu thức khác, đó là gọi theo tên bài Xẩm nổi tiếng như “Xẩm anh Khoá” (theo tên bài thơ được hát theo điệu Xẩm Tiễn chân anh Khoá xuống tàu của Á Nam Trần Tuấn Khải), hoặc theo mục đích, nội dung bài Xẩm như “Xẩm dân vận”, là những bài Xẩm được sáng tác để tuyên truyền, vận động quần chúng và gọi theo môi trường biểu diễn như “Xẩm chợ” và “Xẩm cô đầu” (hay còn gọi là Xẩm nhà tơ, Xẩm ba bậc, Xẩm nhà trò, Xẩm huê tình). Mặc dù, với các chủ đề khác nhau, nhưng các bài Xẩm đều được các nghệ nhân thực hiện bằng âm nhạc một cách hóm hỉnh, dễ nghe, dễ nhớ. Các bài Xẩm trước đây là sản phẩm của người lao động nên tính chất âm nhạc, lời ca trong Xẩm hết sức mộc mạc chân thành, song nó cũng chứa đựng những nội dung tư tưởng sâu sắc. Sau này, các bài Xẩm được hát tại các tư gia các gia đình có điều kiện hay dịp hội làng nên xuất hiện các bài Xẩm dựa trên ca dao, tục ngữ hoặc thơ của các tác giả nổi tiếng. Những ca từ của Xẩm hàm chứa những triết lý, những lời răn dạy đạo lý ở đời.

Mặc dù, có một số tài liệu ghi chép lại, nghệ thuật hát Xẩm ra đời vào thời Trần có thể được hình thành khoảng thế kỷ thứ 14 nhưng vẫn chưa có những căn cứ chính xác, chỉ biết rằng hát Xẩm của người Việt có từ rất lâu đời. Câu chuyện về nguồn gốc của loại hình nghệ thuật hát Xẩm được các nghệ nhân trong nghề truyền miệng và không được ghi lại trong chính sử. Nhưng trong xã hội phong kiến Việt Nam, hát Xẩm được coi là tục nhạc có vị trí thấp kém nhất trong nghệ thuật âm nhạc luôn gắn liền với hình ảnh của người khiếm thị và cây đàn nhị từ góc phố, sân đình hay bãi chợ và chỉ tồn tại dưới dạng truyền khẩu, truyền nghề.

Sự tích về vị thánh sư họ Trần - Tổ nghề

Vua Trần Thánh Tông sinh được 2 hoàng tử, đặt tên là Trần Quốc Toản và Trần Quốc Đĩnh. Toản là anh, tính tình hung bạo, học hành biếng nhác, chỉ ham chơi lêu lổng. Đĩnh trái lại tính nết lành hiền, cần kiệm chăm chỉ, được vua cha và mọi người yêu mến. Toản thấy vậy sinh đố kị, ganh ghét với em. Một hôm, hai anh em vào rừng săn bắn, Đĩnh may mắn nhặt được viên ngọc. Toản nổi lòng tham, lấy dao chọc mù mắt em, đánh em chết ngất rồi lấy ngọc đem về. Hắn tâu với vua cha là Đĩnh đã bị hổ lang ăn thịt và dâng cha viên ngọc ở quý. Ở trong rừng, Đĩnh được những người đi kiếm củi, cuu mang cứu chữa. Thời gian sau, chàng khoẻ lại, nhưng hai mắt không còn. Thấy rõ tâm địa anh, Đĩnh chán ngán, không muốn trở về cung. Rồi rồi, chàng kiếm khúc song mây, đoạn cước, chế ra cây đàn và tự soạn những khúc hát làm vui mọi người chung quanh. Những câu hát, điệu nhạc ấy được xóm làng ưa thích, nhanh chóng lan truyền khắp nơi... Ở kinh thành, vua vì hành được nghe, lấy làm vừa lòng mới sai quân đòi người hát vào cung kể lại ngọn ngành. Biết ra, vua cho tìm người đặt những khúc hát ấy về châu để ban thưởng. Đĩnh về triều tâu vua cha đầu đuôi câu chuyện. Vua nổi giận, sai quân chém Toản nhưng Đĩnh nhân từ, xin cha tha cho anh. Vua ưng thuận, giáng Toản xuống làm thứ dân, đuổi khỏi kinh thành. Song Toản vẫn không tu sửa tính nết, sinh trộm cắp, đi đâu cũng bị người người phi nhổ.

Còn Đĩnh nhờ mài ngọc quý pha nước suối rửa mắt mà hai mắt sáng trở lại như xưa. Những người mù loà trong nước bảo nhau học tập các câu ca ngôn đàn ấy, lấy làm nghề sinh sống và truyền cho người sau đời đời ghi ơn Thánh Tổ.

Hàng năm, để ghi nhớ công ơn của ông, những người hành nghề hát Xẩm đã lấy ngày 22/2 và 22/8 âm lịch là ngày giỗ tổ nghề hát Xẩm.

(Ghi theo “Hát Xẩm” – Trần Việt Ngữ, 2002)

Ở thời kỳ mới manh nha xuất hiện, hát Xẩm đã lan tỏa hầu khắp các vùng, các địa phương Bắc bộ nhất là chiến tranh, đã ảnh hưởng sâu sắc tới sự phát triển của hát Xẩm. Cuộc di cư về phương Nam để ủng hộ đường lối chính trị của Nguyễn Kim, Trịnh Kiểm phò Lê chống lại nhà Mạc ở phía Bắc đã tạo tiền đề cơ sở cho sự phát triển của hát Xẩm. Âm nhạc dân gian giờ đây được phát triển và đa dạng thêm ở vùng đất Thanh Nghệ. Hát Xẩm ở phương Nam đã được pha trộn hình thành từ hát Xẩm gốc Bắc trong sự giao thoa với âm nhạc dân gian Thanh – Nghệ cùng với phương ngữ của người dân bản xứ. Phương châm cai trị phóng khoáng thu phục lòng dân của chúa nhà Nguyễn đã tạo cho âm nhạc dân gian, trong đó có hát Xẩm một hình thái mới. Nếu như nghệ thuật hát Xẩm ở phía Bắc được xem như dành

cho tầng thấp trong xã hội, bị rẻ rúng khinh miệt thì trái lại ở phía Nam, Xẩm Nam với màu sắc mới được cả giới bình dân và quan lại chấp nhận. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là thời gian thịnh đạt nhất của hát Xẩm. Lượng người hát Xẩm đông nhất là thời kỳ Pháp thuộc và những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Thời kỳ này, những làn điệu hát Xẩm đã được thăng hoa với các bài hát sớm trào phúng khai thác mọi khía cạnh của đời sống hiện hữu, trở thành một sân khấu đời thực, mô tả đầy đủ và sinh động những tồn tại trong lòng xã hội Việt Nam. Đây là giai đoạn phát triển nhất của nghệ thuật hát Xẩm. Đến cuối năm 1954 đầu 1955, để chống lại âm mưu của Pháp lôi kéo nhân dân miền Bắc di cư vào Nam sau Hiệp định Genève, một nhóm hát Xẩm (gồm 34 nghệ nhân) được tập trung lại vừa viết bài vừa đến các vùng duyên hải phía Bắc biểu diễn nhằm vận động nhân dân chống lại phong trào di cư. Đó là dịp tập trung rất nhiều nghệ nhân Xẩm của các vùng Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Bắc Giang, Hà Nội...

Từ thập niên 60 trở lại đây, do nhiều nguyên nhân khác, đặc biệt là do quan niệm sai lầm nên nhiều người hát Xẩm, các phường Xẩm dần tan rã và không hoạt động nữa. Nghệ nhân hát Xẩm cuối cùng của thế kỷ XXI Hà Thị Cầu (Ninh Bình) cũng không còn. Những giá trị nghệ thuật đặc sắc của những nghệ nhân Xẩm xưa từng lưu giữ và thực hành cũng không thể tiếp tục truyền dạy cho thế hệ sau. Chính điều này đặt ra vấn đề cấp thiết cần có những chính sách bảo tồn ngay những giá trị của loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo này.

Trong các loại hình nghệ thuật âm nhạc truyền thống Việt Nam, có lẽ chỉ duy nhất hát Xẩm được gọi với tư cách là một nghề để kiếm sống. Từ trong tích cổ về nguồn gốc ra đời của hát Xẩm hay trong quá trình thực hành hát Xẩm của những nghệ sĩ Xẩm hầu hết là người mù hoặc nghèo khổ nhưng có năng khiếu về âm nhạc. Với những trải nghiệm về cuộc sống khó khăn, nhiều thăng trầm của chính bản thân, họ đã vận dụng hát Xẩm làm phương tiện kiếm sống và được truyền dạy từ thế hệ này qua thế hệ khác.

2.1.2. Loại hình nghệ thuật hát Xẩm tại Ninh Bình

2.1.2.1. Nguồn gốc và quá trình phát triển của nghệ thuật hát Xẩm tại Ninh Bình

Hát Xẩm là một trong những di sản văn hóa phi vật thể độc đáo của người Việt có bề dày lịch sử hàng trăm năm, tồn tại ban đầu ở vùng châu thổ

sông hồng, sau đó phổ biến trên phạm vi cả nước, trong đó có Ninh Bình - một trong những cái nôi của hát Xẩm và là quê hương của nghệ nhân tài danh Hà Thị Cầu.

Ngay từ khi ra đời, hát Xẩm đã từng trở nên phổ biến trong quần chúng nhân dân. Đã có những giai đoạn, hát Xẩm phát triển rộng ở vùng nông thôn châu thổ sông Hồng với nhiều phong cách khác nhau, mang đậm dấu ấn riêng của các vùng văn hóa như Bắc Ninh, Bắc Giang, Sơn Tây, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình...

Hát Xẩm ở Ninh Bình phát triển nhất vào khoảng cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Bấy giờ ở Ninh Bình, Xẩm đã tập hợp thành làng, phường hát, có ông trùm - người đứng ra tổ chức. Thời đó, ở huyện Yên Mô có ông trùm Mậu (Chánh Trương Mậu, có tên thật là Nguyễn Văn Mậu (1895-1966)), trưởng 6 gánh hát Xẩm. Tuy nhiên, sau những năm 60 của thế kỷ XX, vì nhiều nguyên nhân khác nhau trong đó có tư tưởng cho rằng hát Xẩm biểu hiện của sự nghèo, các phường Xẩm ở Ninh Bình cũng giống như các phường Xẩm trong cả nước dần tan rã. Sau này, khi hoà bình lập lại, hai miền Nam Bắc thống nhất, Đảng và nhà nước quan tâm phát triển văn hóa, văn nghệ. Các loại hình nghệ thuật được phổ biến rộng rãi đến người xem qua các phương tiện phát thanh, truyền hình. Những hội diễn nghệ thuật quần chúng toàn quốc cũng là môi trường để tất cả người dân Việt Nam thưởng thức âm nhạc của các vùng miền. Các hội diễn nghệ thuật dân gian được tổ chức khắp các vùng miền của tổ quốc và khu vực, nghệ nhân Hà Thị Cầu được ngành Văn hóa đưa đi tham dự rất nhiều Hội diễn nghệ thuật quần chúng toàn quốc, đạt nhiều huy chương Vàng về hát Xẩm. Nghệ nhân Hà Thị Cầu (1928 - 2013) được biết đến không chỉ là một nghệ nhân hát Xẩm nổi tiếng của vùng đất Ninh Bình mà bà còn được xem là nghệ nhân hát Xẩm cuối cùng của thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI. Bà Hà Thị Cầu tên thật là Hà Thị Năm (Cầu là cách gọi theo tên con trai cả của bà ở vùng Yên Mô, Ninh Bình). Bà có cha là một người hát Xẩm bị khiếm thị. Được sự chỉ dạy của cha và mẹ, từ khi còn nhỏ bà đã theo cha mẹ có mặt hát Xẩm kiếm sống ở khắp các chợ quê. Sinh ra tại Nam Định nhưng đến năm 11 tuổi, cha mất nên bà cùng mẹ rời Nam Định về sinh sống tại thôn Quảng Phúc, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Khi về sinh sống tại Yên Mô – Ninh Bình, bà lại được học hát tại nhà ông trùm Xẩm Chánh Trương Mậu. Cho đến năm

16 tuổi, bà trở thành vợ thứ 18 của ông Chánh Trương Mậu. Bà sinh được bảy người con nhưng bốn chết từ bé vì đói, một thì cho đi vì không nuôi nổi, chỉ còn giữ lại một trai, một gái. Cả đời bà sống với nghề hát Xẩm, cuộc sống rất khó khăn. Đến gần cuối đời, bà mới được đông đảo công chúng biết đến và dành được nhiều giấy khen và giải thưởng. Nhờ những đóng góp vô cùng to lớn của bà dành cho hát Xẩm nói chung và kho tàng nghệ thuật dân tộc nói riêng, bà đã nhận được nhiều giải thưởng của nhà nước như bằng khen năm 1998 của Đài Tiếng nói Việt Nam, giải đặc biệt “Nghệ nhân hát chèo tỉnh Ninh Bình”, Giải thưởng Đào Tấn và tới ngày 25 tháng 12 năm 2004 bà đã được Nhà nước Việt Nam trao tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú. Bà là nghệ nhân Hát Xẩm duy nhất được trao tặng danh hiệu này do những đóng góp của bà với phong trào văn nghệ địa phương. Ngoài ra, bà cũng đã nhận được rất nhiều giải thưởng và huy chương lớn nhỏ trong suốt sự nghiệp của mình. Có một điều đặc biệt về bà đó là bà có trí nhớ rất tốt. Mặc dù không được đi học, không biết chữ nhưng được học và hát Xẩm ngay từ nhỏ nên bà nhớ được hết các tích truyện dân gian. Bà đã cống hiến cho đời sống tinh thần của nhân dân Ninh Bình nói riêng, cả nước nói chung nhiều làn điệu Xẩm quý báu và tác phẩm nổi bật là “Công cha ngãi mẹ sinh thành” theo điệu Thập ân; “Theo Đảng trọn đời” theo điệu Thập ân – Sa mạc – Ba bậc – Huê tình; “Dạt nước cánh bèo” theo điệu Hà Liễu...

Hiện nay, nhận thức sâu sắc về giá trị của nghệ thuật hát Xẩm trong hệ thống di sản văn hóa dân tộc và trong đời sống văn hóa tinh thần người dân địa phương, các cấp ủy đảng, chính quyền ở Ninh Bình đã quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để phát triển nghệ thuật hát Xẩm, giao ngành văn hóa thực hiện đề án bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm, phối hợp với UBND huyện Yên Mô, UBND xã Yên Phong tạo điều kiện để cố nghệ nhân Hà Thị Cầu khi còn sống trực tiếp truyền dạy nghệ thuật hát Xẩm đến thế hệ trẻ. Câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống của xã Yên Phong là nơi đầu tiên được cố nghệ nhân Hà Thị Cầu thực hiện truyền dạy nghệ thuật hát Xẩm. Nhiều người được bà truyền dạy và đã có những thành tựu đáng kể như nghệ sĩ Vũ Thị Thu Sợi, diễn viên Nhà hát chèo Ninh Bình (được phát hiện tài năng trong một đợt Trung tâm Văn hóa tỉnh đưa đi tham gia hát Xẩm tại Hội diễn Nghệ thuật quần chúng toàn quốc, sau đó Sở xin tỉnh đưa về nuôi dưỡng tài năng kết hợp học văn hóa), nghệ nhân ưu tú Kim Ngân (có nhiều giải cao về hát Xẩm,

trong các đợt tham gia Hội diễn Nghệ thuật quần chúng tỉnh và Trung ương).

2.1.2.2. Đặc trưng nghệ thuật hát Xẩm ở Ninh Bình

Môi trường diễn xướng

Môi trường diễn xướng của nghệ thuật hát Xẩm là không gian, thời gian và các điều kiện cụ thể để thực hành di sản văn hoá nghệ thuật hát Xẩm. Trước đây, khi mới ra đời, môi trường diễn xướng của Xẩm rất đa dạng. Người hát Xẩm hành nghề theo sinh hoạt mùa vụ của nhân dân ở xã hội nông nghiệp. Ba tháng đầu mùa xuân, Xẩm hát chúc tụng ở các gia đình khá giả hoặc tại các hội làng. Cuối vụ, bà con nông dân tập trung ở ngoài đồng gặt hái, người hát Xẩm tập trung ở quán nước, các điểm nghỉ chân để phục vụ họ. Lúc nông nhàn, Xẩm lại hát ở các bến đò, bến xe, công chõ. Có lúc đoàn Xẩm lại theo đò hoặc các chuyến tàu đi hát rong khắp các tỉnh. Ở thành phố, người hát Xẩm lại xuất hiện ở các chuyến tàu điện, bến xe. Có thể thấy, môi trường diễn xướng của Xẩm gắn với cuộc sống của quần chúng lao động nghèo. Sau này, khi nghệ thuật hát Xẩm trở nên phổ biến cùng với sự nỗ lực của nhiều nghệ nhân, hát Xẩm đã chuyển sang môi trường trình diễn mang tính chuyên nghiệp. Ngày nay, nghệ thuật hát Xẩm được sân khấu hoá, biểu diễn có trang thiết bị âm thanh, sân khấu ánh sáng và trên các sân khấu ca nhạc, truyền hình, đài phát thanh.... Những sự thay đổi này nhằm đáp ứng sự thay đổi của thị hiếu người xem, phù hợp với sự phát triển của kinh tế xã hội hiện nay.

“Ngày nay hát Xẩm đã đứng trên sân khấu do nhu cầu thưởng thức và do điều kiện, môi trường diễn xướng không còn như trước nữa. Hát Xẩm cũng đã thay đổi nhiều, đã được cải biên, đan xen phát triển cho phù hợp với xã hội ngày nay”.

(Ông Đào Bạch Linh – Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu)

Bối cảnh xã hội trong từng giai đoạn tác động nhất định đến từng nghệ nhân thực hành hát Xẩm. Cũng như các nơi khác, các nghệ nhân hát Xẩm ở Ninh Bình trước đây chủ yếu trình diễn ở đường, ở chợ, trong không gian của đời thường, không phải dưới ánh đèn lung linh, không gian sang trọng, trang phục lộng lẫy của các sân khấu lớn. Từ sau ngày giải phóng, được sự quan tâm của Nhà nước, hát Xẩm đã đứng trên sân khấu. Hát Xẩm ngày nay cũng không phải chỉ dành cho người khiếm thị, chỉ hát ở nơi đông người qua lại để kiếm kế sinh nhai mà chủ yếu là dành cho những người có đam mê với

loại hình nghệ thuật này, họ hoạt động trong các câu lạc bộ, chiếu Xẩm hoặc đoàn nghệ thuật. Tại Ninh Bình, nơi có nhiều tài nguyên độc đáo để đẩy mạnh phát triển ngành du lịch nói riêng và kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh nói chung, là điều kiện thuận lợi để tạo ra một không gian diễn xướng mới cho hát Xẩm ngay tại các khu, điểm du lịch. Những giá trị độc đáo của hát Xẩm Ninh Bình sẽ tạo cho sản phẩm của du lịch Ninh Bình có những nét đặc sắc hơn so với các sản phẩm du lịch của địa phương khác.

Các làn điệu Xẩm

Tại Ninh Bình, theo Nguyễn Mạnh Cường (2021), có 25 làn điệu Xẩm vẫn đang được truyền dạy phổ biến trong cộng đồng, xuất phát từ 3 làn điệu cổ của Xẩm được cố nghệ sĩ Hà Thị Cầu thể hiện rất thành công và trên 40 bài Xẩm, bao gồm cả bài Xẩm cổ và đặt lời mới. 25 làn điệu Xẩm tại Ninh Bình thuộc 12 điệu sau:

- Điệu Xẩm Chợ: Xẩm Chợ là một điệu hát mạnh, những tiếng đệm, tiếng đưa hơi đều hát nổi tiếng bằng lời hát chính và đệm đàn bầu hay đàn nhị với sênh và phách.
- Điệu Chênh bong: có nét đặc trưng trữ tình, kết hợp với sự vui vẻ phấn khích, rất được các nghệ sĩ Xẩm ưa dùng.
- Riềm huê: là điệu hát mang tính trữ tình đậm nét với nội dung trao tình, hẹn hò, nhớ thương, trông ngóng.
- Điệu Ba bậc: Là điệu hát đong đưa hay lồng vào những nội dung yêu thương da diết. Lời thơ thường mang tính bác học, dành cho đối tượng trí thức.
- Điệu Phồn huê: là điệu hát đặc biệt của hát Xẩm, để kể rầu nghe thương cảm về nhiều nỗi cực nhọc, khổ đau của người phụ nữ trong xã hội cũ.
- Điệu Hò bốn mùa: Là dạng hát nói thô sơ, mang tính kể lể được dùng để hát tập thể bởi điệu này xưa kia chuyên dùng trong công việc làm ăn trong năm của nhà nông, chẳng hạn như hát trong lúc đang cấy cày, gặt lúa....
- Điệu Hát ai: Có tính chất than thở, oán trách song lại pha chút hài hước.
- Điệu Thập ân: vừa buồn sầu vừa khêu gợi nội dung kể rầu. Thập ân kể về 10 điều ân nghĩa, về công lao sinh thành, dưỡng dục khổ cực của cha mẹ đối với con cái từ lúc mang thai cho đến lúc con cái lớn khôn.

- Xẩm Trống quân: vốn là làn điệu hát đối đáp trai gái đã được Xẩm sử dụng để chuyển tải những bài ca mang tính châm biếm, dùng để hát những chuyện Xẩm hay cập nhật những sự kiện nóng hổi đậm chất thời sự.

- Xẩm sai: Là điệu hát được các thầy phù thủy sử dụng trong các lễ bắt ma, trừ tà. Điệu Xẩm sai được vận dụng vào các bài để đả kích thói hư tật xấu của người đời.

- Xẩm ngâm: Là điệu hát có tính chất ngâm ngợi, man mác trữ tình, thường được dùng trong những câu ngâm ngợi, giải bày tâm sự trong bài thơ mang tính tự sự, trữ tình.

- Xẩm tàu điện: Xẩm tàu điện có giai điệu bóng bẩy, ngắn gọn, tiết tấu nhanh, rộn ràng, hời hả, sử dụng thơ của những thi sĩ nổi tiếng và thường biểu diễn trên tàu điện.

Ở Ninh Bình, điều đặc biệt so với các địa phương khác đó là với sự tài hoa của mình, cô nghệ sĩ hát Xẩm Hà Thị Cầu có thể hát một bài Xẩm đồng thời ở nhiều làn điệu khác nhau. Bài “Theo Đảng trọn đời”, cô nghệ sĩ Hà Thị Cầu có thể hát với 3 làn điệu là hát ru, Xẩm xoan và Ngâm Sa mạc.

Nội dung lời ca của hát Xẩm

Do tính chất biểu diễn mà lời hát Xẩm cần được biên tập cho phù hợp với hoàn cảnh và người nghệ sĩ biểu diễn. Đó có thể là lời kể chuyện nhẹ nhàng, là lời răn dạy sâu sắc hoặc cũng có thể là tiếng nói châm biếm sâu cay. Nội dung các bài hát Xẩm ở Ninh Bình không trực tiếp phản ánh đề tài lịch sử đấu tranh cách mạng, cũng như ca ngợi anh hùng giải phóng dân tộc mà bày tỏ sự cảm thông với những hoàn cảnh mất mát, khổ đau của tầng lớp người dưới đáy xã hội (như Huê tình, Hà Liễu...) hay là tiếng kêu than thân trách phận kể về nỗi khổ cực của người phụ nữ (như Dạt nước cánh bèo, Dứa dại không gai...). Cũng có các bài hát thể hiện lòng trung hiếu, biết ơn công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ (như bài Thập ân...) hay là lời tâm sự về tình nghĩa vợ chồng (như bài Nhời này, Anh Khoá)... Ngoài ra, một số bài hát Xẩm còn là tiếng nói đả kích châm biếm những thói hư tật xấu (như bài Dâu lười, Thuốc phiện)...

Có thể nói các làn điệu hát Xẩm ở Ninh Bình hiện nay có nội dung khá phong phú, đã và đang được thế hệ sau tiếp tục giữ gìn mặc dù chưa đầy đủ. Những sự nỗ lực của các cấp uỷ, chính quyền cùng các chủ thể di sản đang

đóng góp rất lớn vào công cuộc bảo vệ giá trị đặc sắc của loại hình nghệ thuật hát Xẩm trước nguy cơ thất truyền.

Nhạc cụ, trang phục

Nhạc cụ: Đàn bầu, đàn nhị, trống mảnh và sênh... là các loại nhạc cụ được sử dụng trong nghệ thuật hát Xẩm. Trong nhóm Xẩm, mỗi người chơi một loại nhạc cụ như trống, phách, nhị, đàn nguyệt, đàn bầu, đàn hồ, đàn tam,... Tuỳ trường hợp mà Xẩm có thể thêm hoặc bớt các nhạc cụ cho phù hợp với môi trường, hoàn cảnh và làn điệu biểu diễn. Theo truyền thuyết về Tổ nghề thì đàn bầu gắn liền với sự ra đời của hát Xẩm nên còn được gọi là đàn Xẩm.

Về trang phục: Trước đây, những người hát Xẩm nam giới mặc áo tơi, quần áo tối màu, nữ giới mặc quần áo tối màu, váy đụp đầu đội khăn mỏ quạ. Những người hát Xẩm kiếm tiền thường mang theo bát đồng hoặc nón mê để nhận tiền thưởng. Ngày nay, tại Ninh Bình, trang phục hát Xẩm cũng không có nhiều thay đổi so với ngày xưa nhưng do bối cảnh xã hội thay đổi nên chất lượng và mẫu mã, kiểu dáng đa dạng hơn.

Hình thức diễn xướng

Trước đây, hát Xẩm thường hình thành từng nhóm nhỏ từ 2 đến 4 người, gồm vợ chồng, con cái hoặc anh em, bè bạn... có khi cả gia đình hoặc hơn nữa là tổ chức phường hội có ông trùm Xẩm. Trùm nhóm Xẩm thường là người chơi đàn bầu hoặc nhị, hồ và hát chính. Ở Ninh Bình, trước đây có ông trùm Xẩm Chánh Trương Mậu và cô nghệ nhân Hà Thị Cầu có thể sử dụng thành thạo đàn bầu, đàn tam thập lục, đàn nguyệt, nhị, sáo, tiêu, hồ đại... Chính vì vậy, lúc biểu diễn họ có thể vừa đàn, vừa hát đồng thời chân gõ trống phách.

Hát Xẩm ở Ninh Bình là hình thức diễn xướng dân gian mang đến cho người nghe những làn điệu, câu hát, lời ca mang đậm tính dân gian và chứa đựng giá trị nghệ thuật sâu sắc. Xẩm Ninh Bình được biết đến nhiều hơn so với các địa phương khác do những di sản quý báu mà cô nghệ nhân Hà Thị Cầu đã để lại. Tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị hát Xẩm là trách nhiệm của thế hệ ngày nay và mai sau.

2.2. Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch tại Ninh Bình

2.2.1. Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động bảo tồn giá trị nghệ thuật hát Xẩm

Ở nước ta, từ lâu đã có những văn bản quy định về việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nói chung, âm nhạc dân tộc nói riêng, đã có những văn bản quy định về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa như Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới; Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 BCH Trung ương Đảng (khoá XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 21/11/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (Khoá X) *“Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, nghệ thuật trong thời kỳ mới*; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 28/7/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW), về *“Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Ninh Bình tiếp tục đề ra nhiệm vụ, giải pháp: *“Khuyến khích nhân dân sáng tạo, truyền dạy các môn nghệ thuật truyền thống đặc trưng của Ninh Bình. Xây dựng và nhân rộng các câu lạc bộ hát Chèo, hát Xẩm, hát Văn, hát Rừng thường (của người Mường)”*; Đề án *“Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm”* năm 2011 và *“Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2019 - 2022”*;... Trong các văn bản này đã chỉ ra phương cách để bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm đó là sưu tầm, nghiên cứu, phục hồi (nguyên trạng) di sản hát Xẩm; tuyên truyền, quảng bá di sản; giáo dục, truyền dạy; ...

Liên quan đến hoạt động bảo tồn và phát huy hát Xẩm, mỗi năm UBND Huyện Yên Mô đều ban hành các kế hoạch về *“Triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể hát Xẩm”* trong đó Phòng Văn hoá – Thông tin có nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Chủ trì, phối hợp với các xã, thị trấn tuyển chọn các nghệ nhân hát

Xẩm tham gia CLB hát Xẩm của huyện; xây dựng chương trình chi tiết để thực hiện các nội dung của kế hoạch;

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ truyền dạy, đào tạo lớp nghệ nhân kế cận, truyền dạy hát Xẩm; tổ chức giao lưu các CLB hát Chèo, hát Xẩm theo kế hoạch; xây dựng chương trình cho từng lớp học, tài liệu, trang thiết bị, nhạc cụ, phục trang và các điều kiện đảm bảo cho phục vụ lớp học, nghệ nhân truyền dạy, Ban tổ chức lớp học, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu định kỳ kết quả thực hiện.

Về phía UBND các xã, thị trấn, cũng trong kế hoạch về “*Triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm huyện Yên Mô*” hàng năm của UBND huyện Yên Mô đã nêu rõ các nhiệm vụ chủ yếu:

- Chỉ đạo các câu lạc bộ hát Chèo, hát Xẩm của địa phương lựa chọn các hạt nhân tiêu biểu tham gia CLB hát Xẩm của huyện; chỉ đạo việc truyền dạy các làn điệu hát Xẩm và sử dụng nhạc cụ hát Xẩm tại các CLB và các khu dân cư trên địa bàn;

- Chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi để các CLB hát Chèo, hát Xẩm của địa phương tham gia giao lưu các CLB hát Chèo, hát Xẩm huyện Yên Mô;

- Đối với các xã được chọn là địa điểm tổ chức giao lưu cụm cần quan tâm phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, điều kiện về địa điểm và cơ sở vật chất phục vụ cho giao lưu đạt kết quả cao;

- Quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ cho các CLB hát Chèo, hát Xẩm trên địa bàn hoạt động.

Như vậy, về quan điểm chỉ đạo, các cấp, uỷ chính quyền đều rất quan tâm đến hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hát Xẩm. Đây là yếu tố quan trọng tạo động lực để các bên liên quan cùng nhau vào cuộc góp phần giữ gìn di sản văn hoá của quê hương Ninh Bình.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị hát Xẩm trên địa bàn huyện Yên Mô còn có sự đóng góp của các chủ thể văn hoá khác, cụ thể là: Nhóm thứ nhất, là người nghệ sĩ, nghệ nhân có tài đàn hát, truyền dạy nghệ thuật hát Xẩm. Nhóm thứ hai, là những người yêu thích nghệ thuật hát Xẩm, có khả năng trình diễn, tiếp thu học hỏi những kỹ năng của các nghệ sĩ, nghệ nhân hát Xẩm và họ cũng chính là những người quảng bá, phát triển nghệ thuật

Xẩm trong cộng đồng. Nhóm thứ ba, là những người dân tại cộng đồng đang nuôi dưỡng nghệ thuật hát Xẩm, đó là những người yêu thích, gắn bó với loại hình nghệ thuật này từ lâu đời và đối với họ hát Xẩm trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống. Cả 3 nhóm chủ thể văn hoá ở Ninh Bình này hầu hết đã hiểu được những khó khăn trong hoạt động bảo tồn loại hình nghệ thuật hát Xẩm và mỗi người đã bằng những cách khác nhau chung tay, góp phần vào việc giữ gìn và phát huy những giá trị nghệ thuật hát Xẩm trong cuộc sống hiện đại.

Sưu tầm

Để bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm yếu tố đầu tiên cần quan tâm đến đó là việc nghiên cứu, sưu tầm những làn điệu, trang phục, nhạc cụ... liên quan đến hát Xẩm. Nhận thức được vai trò của công tác sưu tầm, đã có một số các công trình nghiên cứu về di sản hát Xẩm do các cơ quan chuyên trách của ngành văn hóa, các viện nghiên cứu chuyên ngành nghệ thuật âm nhạc và những nhà nghiên cứu độc lập thực hiện. Ở Ninh Bình, từ năm 2011, UBND tỉnh Ninh Bình đã phê duyệt Đề án “*Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm*”. Đề án được giao cho Nhà hát chèo Ninh Bình phối hợp với UBND huyện Yên Mô thực hiện. Đề án được thực hiện nhằm sưu tầm, biên soạn, truyền dạy và phổ biến các bài hát xẩm theo các làn điệu cổ truyền, dàn dựng chương trình hát xẩm, bảo tồn, phát triển nghệ thuật hát Xẩm thông qua các hoạt động biểu diễn và trên các phương tiện thông tin đại chúng. UBND tỉnh Ninh Bình đã mời các nghệ nhân, nghệ sỹ ưu tú ở Trung ương và địa phương sưu tầm các làn điệu, các bài hát Xẩm cổ truyền, biên soạn chương trình và trực tiếp truyền dạy nghệ thuật hát Xẩm cho các diễn viên, nhạc công Nhà hát chèo Ninh Bình, các diễn viên quần chúng ở huyện Yên Mô. Sau khi được truyền nghề, các học viên tham gia dàn dựng, biểu diễn chương trình hát Xẩm nhằm giới thiệu, quảng bá sâu rộng nghệ thuật hát Xẩm tới công chúng và truyền nghề cho lớp trẻ kế cận. Tuy nhiên, việc sưu tầm phục dựng nghệ thuật hát Xẩm rất khó khăn. Vì phương thức truyền dạy hát Xẩm trước đây chủ yếu bằng truyền khẩu, đến khi hoạt động bảo tồn nghệ thuật này được quan tâm thì số lượng các nghệ nhân hát Xẩm còn ít và hầu hết tuổi đã cao không còn nhớ hết các làn điệu.

Nghệ nhân hát Xẩm cổ ở Yên Mô chỉ có cố nghệ nhân Hà Thị Cầu, khi bà được biết đến tuổi đã khá cao. Cùng với bà Cầu còn có ông Vũ Văn

Phó chơi đàn nhị và ông Vũ Xuân Năng chơi trống. Đến nay thì nghệ nhân Hà Thị Cầu không còn nữa, ông Vũ Văn Phó và ông Vũ Xuân Năng tuổi đã cao nên chơi nhị, chơi trống cũng không còn chính xác nữa. Việc sưu tầm bài Xẩm chủ yếu qua phương pháp điền dã của các nhà nghiên cứu độc lập hoặc Viện âm nhạc. Hiện nay, ở địa phương không có công tác sưu tầm mà tập trung vào hoạt động truyền dạy.

(Phỏng vấn Cán bộ Phòng Văn hoá – Thông tin huyện Yên Mô, 2022)

Rất may mắn, dù muộn nhưng khi công tác sưu tầm dân ca được chú trọng, nghệ nhân Hà Thị Cầu đã để lại cho các thế hệ sau những làn điệu Xẩm. Hiện nay, Viện Âm nhạc là nơi sưu tầm, lưu giữ nhiều tư liệu âm thanh, video về Xẩm trong đó có nhiều video thu thanh các bài Xẩm do cố nghệ nhân Hà Thị Cầu đàn hát. Nhà nghiên cứu Bùi Trọng Hiền, con trai nuôi của NSUT Hà Thị Cầu là người dành nhiều thời gian, tâm sức để ghi âm, nghiên cứu về phong cách đàn hát Xẩm của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu và cho ra bộ sưu tập nhiều và đầy đủ nhất về vốn liếng các bài Xẩm từ ngày còn khoẻ đến những lúc cuối đời của nghệ nhân Hà Thị Cầu. Hay đạo diễn Lương Đình Dũng - tác giả của bộ phim “Xẩm đỏ” cũng đã nỗ lực hết sức đưa các làn điệu Xẩm, dựng lại nguyên văn những bài hát Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu dưới dạng băng đĩa. Tại Yên Mô, những tư liệu về làn điệu Xẩm cổ do bà Nguyễn Thị Mận – con gái cố nghệ nhân Hà Thị Cầu lưu giữ. Ngoài ra, tại ngôi nhà, nơi cố nghệ nhân sinh sống ngoài những tấm bằng khen, chị Nguyễn Thị Mận vẫn còn giữ gìn cẩn thận những trang phục phiêu diễm của bà. Cây đàn nhị và đôi trống xẩm và sênh cũng được đặt ngay ngắn trên bàn thờ bà. Đây là tư liệu rất quý báu cho công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm sau này.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội rộng mở, từ năm 2013, fanpage “Nghệ nhân Hà Thị Cầu” cũng là nơi lưu giữ những hình ảnh, bài viết về NSUT Hà Thị Cầu, để giúp người yêu thích Xẩm có thể tìm hiểu đầy đủ về cuộc đời, sự nghiệp của bà một cách hệ thống. Trang fanpage “Yêu Xẩm Việt” (2100 người theo dõi) do Sở Văn hoá – Thể thao tỉnh Ninh Bình lập từ năm 2019 là nơi giới thiệu chia sẻ các hoạt động của các nhóm Xẩm đã tham gia “Liên hoan câu lạc bộ hát Xẩm các tỉnh phía Bắc – Ninh Bình năm 2019”. Các kênh Youtube như Hát Xẩm, nghệ nhân Hà Thị Cầu, Mai Đức Thiện... là nơi lưu giữ hàng trăm bài hát

Xẩm do các thế hệ nghệ nhân, nghệ sĩ biểu diễn đã tạo nên thư viện Xẩm online để cho thính giả và những ai yêu Xẩm thưởng thức và học hỏi. Mặc dù, công tác sưu tầm đang được triển khai từ nhiều bên, với nhiều cách thức khác nhau nhưng những kết quả thu được còn khá khiêm tốn. Bởi theo các nhà nghiên cứu nghệ thuật, để hát Xẩm hay ngoài nhớ lời của bài hát còn phụ thuộc vào sự trải nghiệm của người hát đồng thời phải thấm được những ngón rung, nhấn của đàn nhị mỗi khi hòa cùng nhịp trống. Những điều đó rất khó để có thể ghi lại và lưu giữ được.

Truyền dạy

Công tác tư liệu hóa các bài hát Xẩm và đưa về các ngân hàng dữ liệu đã được quan tâm trong khoảng hơn hai chục năm gần đây. Tuy nhiên, biện pháp cuối cùng của bảo tồn, quan trọng nhất là làm sao phải có người kế thừa. Do vậy, để công tác bảo tồn và phát huy hát Xẩm hiệu quả phải hướng đến phục hồi, trao truyền, kết nối và phổ biến nghệ thuật hát Xẩm.

Khi còn sống, cố nghệ nhân hát Xẩm Hà Thị Cầu luôn trăn trở trong việc truyền lại nghệ thuật hát Xẩm cho thế hệ tiếp theo. Trong bộ phim tài liệu “Xẩm đỏ” của đạo diễn Lương Đình Dũng kể về cuộc đời nghệ nhân Hà Thị Cầu bà đã chia sẻ: *“Ai học thì tôi truyền dạy cho ngay, chứ nếu tôi chết rồi thì mang đi để làm gì. Thôi thì còn sống năm nào, có người tìm học là mừng lắm, cũng phải cố mà dạy cho người ta”*. Những đóng góp của bà là một trong những ví dụ nổi bật về hoạt động bảo tồn giá trị nghệ thuật hát Xẩm. Với những kinh nghiệm và khả năng hát Xẩm hiếm có của mình, bà đã tham gia giảng dạy cho lớp hát Xẩm do Học viện Âm nhạc quốc gia tổ chức. Tại các lớp hát Xẩm do tỉnh Ninh Bình tổ chức, bà cũng nỗ lực truyền dạy các câu ca, cách nhấn âm, nhấn chữ cho các học viên của mình. Thậm chí bà còn trực tiếp dạy cho chính người làng người xóm ở quê hương Yên Mô. Về cuối đời, vì tuổi cao sức yếu, bà không đi hát được nữa nhưng cứ lúc nào khoẻ, bà lại tiếp tục truyền dạy cho con cái và học trò những kỹ thuật lẫn bí quyết nghề nghiệp. Rất nhiều các nghệ sĩ của các đoàn nghệ thuật hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp là học trò của bà. Mặc dù, chưa bao giờ là nghệ sĩ chuyên nghiệp, nhưng bà đã có công hiến rất lớn trong việc giữ gìn, kế thừa và phát triển nghệ thuật hát Xẩm độc đáo của dân tộc. Những nỗ lực của bà đã đặt nền móng cho người con của bà Bùi Thị Mận hay những học trò của bà tiếp tục truyền dạy cho thế hệ tiếp theo.

Hiện nay, nghệ thuật hát Xẩm ở Ninh Bình tập trung chủ yếu ở huyện Yên Mô, huyện Kim Sơn và thành phố Ninh Bình nhưng tập trung nhất vẫn là ở huyện Yên Mô với khoảng 26 CLB (Bao gồm CLB Xẩm và CLB hát Chèo Xẩm). Trong đó, tại 3 xã Yên Phong, Yên Nhân và Yên Thành có nhiều các nhóm, hội, chiếu hay các câu lạc bộ hát Xẩm. Chiếu Xẩm Hà Thị Cầu, câu lạc bộ Xẩm làng Quảng Phúc, xã Yên Phong, Câu lạc bộ hát Xẩm xã Yên Nhân, nhóm Xẩm Yên Phong, câu lạc bộ hát Xẩm xã Yên Thành. Huyện Kim Sơn hiện nay có các nghệ nhân dân gian nhưng đơn lẻ chứ không có các hội/nhóm/chiếu/ CLB giống như ở huyện Yên Mô. Các nghệ nhân này thuộc các xã Quang Thiện, Kim Chính, thị trấn Phát Diệm, Lưu Phương, Lai Thành, Định Hoá. Thành phố Ninh Bình có nghệ sĩ Xẩm Vũ Thị Thu Sợi (học trò của nghệ nhân Hà Thị Cầu).

Bảng 2.1. Một số CLB Xẩm hoạt động thường xuyên tại huyện Yên Mô

Tên nhóm	Chủ nhiệm/ Năm thành lập	Số lượng thành viên
Câu lạc bộ Xẩm là Hà Thị Cầu (xóm Nam Thành, xã Yên Phong)	Nguyễn Thị Mận – Con gái cố nghệ nhân Hà Thị Cầu Cầu Cầu/2018	20 thành viên, chủ yếu là các cháu học sinh tiểu học, THCS và hội viên người cao tuổi. Ngoài tổ chức các buổi sinh hoạt của CLB, Ban chủ nhiệm đã phát triển được 5 nhóm truyền dạy nghệ thuật này cho các bạn trẻ
Câu lạc bộ Xẩm chợ Lồng (Xã Yên Phong)	Lê Thị Chiến – Bùi Công Sơn/2018	19 thành viên, hầu hết là các em học sinh từ mẫu giáo đến THPT. CLB hiện đang sinh hoạt tại chợ Lồng - Yên Phong - Ninh Bình duy trì hát Xẩm chợ trong không gian gốc tại chính địa điểm chợ Lồng xã Yên Phong.
Câu lạc bộ hát Chèo Xẩm xã Yên Nhân	2015	Câu lạc bộ hát Chèo Xẩm xã Yên Nhân được thành lập từ năm 2015, hiện đang sinh hoạt tại Xã Yên Nhân, Huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình.
Câu lạc bộ Xẩm Kim Ngân -Xã Yên Nhân	Phạm Thị Kim Ngân - học trò của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu/2012	16 thành viên là các nghệ nhân, những người nông dân và các cháu nhỏ đều là những người dành trọn tình yêu và tâm huyết với Nghệ thuật hát xẩm.

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả, 2022)

Các Câu lạc bộ Xẩm hoạt động dựa trên tinh thần tự nguyện, nguồn kinh phí tự đóng góp, các thành viên mua sắm trang phục, dụng cụ. Các Câu lạc bộ duy trì sinh hoạt hàng tuần, vào mùa hè thì tổ chức các buổi sinh hoạt thường xuyên hơn do thành viên các câu lạc bộ chủ yếu là các bạn nhỏ đang trong độ tuổi đi học. Trực tiếp đứng lớp chỉ dạy cho các em là Chủ nhiệm Câu lạc bộ hoặc Phó chủ nhiệm Câu lạc bộ - họ chính là những người học trò được nghệ nhân Hà Thị Cầu bồi dưỡng bây giờ lại tiếp tục thực hiện sứ mệnh của người thầy của mình truyền dạy cho những thế hệ sau để loại hình nghệ thuật hát Xẩm ngày càng phát triển, được nhiều người biết đến và yêu thích.

Có thể nói, ở Yên Mô, hoạt động khôi phục và bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm được người dân huyện Yên Mô ủng hộ và hưởng ứng. Không phải chỉ riêng có hoạt động bảo tồn hát Xẩm chỉ diễn ra ở các câu lạc bộ mà hát Xẩm còn phổ biến trong cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện Yên Mô. Hát Xẩm đã trở thành một phần cuộc sống của người dân ở đây đặc biệt là trên mảnh đất Yên Phong – quê hương của ông Chánh Trương Mậu và nghệ nhân Hà Thị Cầu. Hầu như, làng nào cũng có các nhóm văn nghệ, lúc rảnh rỗi họ lại ngồi với nhau, hát những làn điệu Xẩm cho nhau nghe.

Xác định, công tác bảo tồn thông qua truyền dạy thực hành là hết sức quan trọng, do đó hàng năm, huyện tổ chức đào tạo các lớp nghệ nhân kế cận, đặc biệt hướng tới các đối tượng là giáo viên âm nhạc các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Yên Mô, hội viên các Câu lạc bộ hát Chèo, hát Xẩm và các em học sinh Tiểu học, THCS có năng khiếu, đam mê về âm nhạc. Nhà hát chèo tỉnh Ninh Bình phối hợp với UBND huyện Yên Mô mở lớp đào tạo cho huyện 10 học viên hát Xẩm tại Nhà hát chèo. Về phía huyện Yên Mô, xác định bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, từ năm 2014 đến nay mỗi năm 2 lớp truyền dạy được tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng, mở rộng phát triển năng khiếu hát các làn điệu Xẩm và sử dụng các loại nhạc cụ trong nghệ thuật hát Xẩm. Bình quân mỗi lớp có từ 30 học viên trở lên tham gia học. Người truyền dạy trực tiếp là các nghệ nhân trên địa bàn huyện. Theo đó, mỗi năm lớp dạy hát Xẩm sẽ được mở dạy trong 2 tháng hè với hơn 30 tiết học. Đa số các em học sinh tham gia đều là học sinh các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn huyện có niềm đam mê hát Xẩm. Kinh phí tổ chức lớp học này được trích từ nguồn phát triển du lịch của địa phương. Học sinh của lớp hát Xẩm không giới hạn

độ tuổi, nhưng thông thường từ 5 đến 15 tuổi. Có những em chưa biết đọc nên học vẹt, nghe giai điệu mà hát theo. Cũng có những cụ ông, cụ bà đưa cháu đi học rồi cùng tham gia vì bị cuốn hút. Các em học sinh khi tham gia lớp học này sẽ không phải đóng học phí, có cơ hội được tuyển chọn vào các CLB hát Xẩm, hát chèo để tham dự các hội thi, hội diễn văn nghệ nhằm phát triển tài năng. Đồng thời, mỗi buổi học còn được khuyến khích số tiền 30 nghìn đồng. Đến với lớp học này, các em được các giáo viên dạy lý thuyết, luyện âm, nhân, nhả chữ sau đó mới tập phân biệt các thể loại Xẩm. Đến nay đã có số học sinh trong lớp hát được Xẩm chợ, Xẩm tàu điện, Xẩm thập ân... với những bài nổi tiếng do nghệ nhân Hà Thị Cầu sáng tác như Theo Đảng trọn đời, Ngược đời...

2.2.2. Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch

Yên Mô là huyện nằm phía Nam của tỉnh Ninh Bình: Phía Bắc giáp huyện Hoa Lư, phía Đông giáp huyện Yên Khánh, Kim Sơn, phía Tây giáp thành phố Tam Điệp, phía Nam giáp huyện Nga Sơn (tỉnh Thanh Hoá), thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng. Huyện có địa hình chia thành 2 vùng: đồng bằng và miền núi. Huyện có 17 đơn vị hành chính cấp xã gồm 1 thị trấn và 16 xã; trong đó có 9 xã miền núi. Diện tích đất tự nhiên là 14.609,8 ha; dân số là 118.715 người. Huyện Yên Mô có 11 làng nghề truyền thống, đặc biệt nổi tiếng với đặc sản nem chua Yên Mạc và nhiều điểm du lịch hấp dẫn như hồ Đồng Thái, động Mã Tiên, cửa biển Thần Phù, sân golf Hoàng Gia. Hiện nay, toàn huyện hiện có 7 nghệ thuật trình diễn dân gian, 66 lễ hội truyền thống trong đó có một số lễ hội nằm trong dự án bảo tồn giá trị văn hoá phi vật thể của tỉnh như lễ hội Báo Bản Nộn Khê, lễ hội Bánh Dày ở đình Lục Giáp, xã Yên Thành. Trong tổng số 286 di tích huyện Yên Mô đã được kiểm kê có 66 di tích đã xếp hạng (11 di tích lịch sử cấp Quốc gia, 51 di tích cấp tỉnh) và 45 lễ hội truyền thống, ... Một số sản phẩm OCOP được tỉnh công nhận cũng góp phần tạo sự hỗ trợ thúc đẩy cho phát triển du lịch địa phương như sản phẩm Bình côi cắm hoa xuân; nem chua Yên Mạc, cá trạch sụn kho niêu đất, giò trứng nộn khô, gỏi Bò Bát. Những sản phẩm OCOP này thường được giới thiệu trong các chương trình xúc tiến du lịch của tỉnh Ninh Bình đồng thời tạo ra cơ hội mới để Yên Mô tham gia sâu hơn vào việc tạo ra sản phẩm du lịch cho tỉnh nhà.

Tuy nhiên, so với các địa phương khác trong tỉnh, số lượng cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn ít và hầu hết có qui mô nhỏ. Toàn huyện hiện có 23 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, trong đó có 1 khách sạn được đầu tư lớn (khách sạn CLB Golf Hoàng Gia) và 3 mô hình homestay còn lại là các nhà nghỉ và khách sạn nhỏ. Theo Báo cáo 417/BC-UBND của UBND Huyện Yên Mô ngày 10 tháng 6 năm 2022 về *“Tình hình phát triển du lịch và đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn”* cho thấy các cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú đã được tập huấn và tuyên truyền về văn hoá văn minh du lịch nên ngày càng phục vụ tốt hơn, ngoài dịch vụ chính là lưu trú các cơ sở này còn cung cấp thêm các dịch vụ khác như tổ chức cho du khách tự đi chợ, mua sắm về tự nấu món ăn Việt, trải nghiệm làm công việc của người nông dân (cấy lúa, gặt lúa...), đạp xe đi tham quan các điểm du lịch trên địa bàn huyện. Trong một số chương trình, khách du lịch có thể được nghe các làn điệu dân gian như chèo, xẩm... tại các nhà văn hoá thôn, xóm, tổ dân phố nơi có khách du lịch về tham quan. Tuy nhiên, hiện nay trong công tác phát triển du lịch, huyện Yên Mô đang còn tồn tại một số hạn chế, đó là cơ sở hạ tầng cho du khách cũng như các dịch vụ chưa phong phú, đồng bộ. Do vậy, trải nghiệm của du khách chỉ ở mức đơn giản, chưa tận dụng được hết lợi thế thu hút khách du lịch của địa phương. Các dịch vụ bổ sung cung cấp cho khách du lịch cũng hạn chế mới chỉ đáp ứng ở mức độ thấp. Nguồn khách du lịch chủ yếu của Yên Mô đến từ sân golf Hoàng Gia và điểm du lịch động Mã Tiên, xã Yên Đồng. Hiện nay, thống kê về tình hình khách du lịch ở địa phương không có.

Với tình hình phát triển du lịch nói chung ở Yên Mô cho thấy mặc dù huyện ít có lợi thế về tài nguyên du lịch tự nhiên, song Yên Mô có vị trí địa lý khá gần các khu du lịch nổi tiếng của Ninh Bình như Quần thể danh thắng Tràng An, khu du lịch Vân Long, nhà thờ đá Phát Diệm... Chính vì vậy, huyện Yên Mô có thể hướng tới các sản phẩm du lịch văn hoá để kéo khách từ các điểm du lịch nổi tiếng của Ninh Bình về địa phương, trải nghiệm các hoạt động văn hoá, trong đó có thưởng thức nghệ thuật hát Xẩm. Trên phạm vi toàn tỉnh, hiện nay, nghệ thuật hát Xẩm được xác định là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể độc đáo ở địa phương, được kỳ vọng giúp khách du lịch có nhiều trải nghiệm hơn khi đến với Ninh Bình thông qua việc thưởng thức các buổi biểu diễn và trải nghiệm thực hành di sản,

góp phần đa dạng hoá các sản phẩm du lịch của tỉnh. Tuy nhiên, đứng trước nguy cơ loại hình nghệ thuật này ngày càng mai một, có nguy cơ thất truyền thì việc phát triển hát Xẩm gắn với du lịch lại càng khó khăn nhưng lại là phương thức cần thiết nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng của du lịch địa phương đồng thời giữ gìn và phát huy giá trị của di sản văn hoá gắn với phát triển bền vững.

Ông Nguyễn Văn Trường (Doanh nghiệp Xuân Trường) biên chế cho Câu lạc bộ Xẩm rồi, cứ có sự kiện du lịch của tỉnh là ông ấy gọi và có hỗ trợ kinh phí. Ngoài ra thì chưa có công ty du lịch nào liên hệ để Câu lạc bộ biểu diễn cho du khách.

(Bà Nguyễn Thị Hoà – Ban chủ nhiệm CLB Hà Thị Cầu, 2022)

Như vậy, ở địa phương các câu lạc bộ hát Xẩm đã có cơ hội tham gia vào các hoạt động du lịch nhưng vẫn rất hiếm, hầu như không có. Hầu hết, các hoạt động mà Câu lạc bộ tham gia trong lĩnh vực du lịch do doanh nghiệp Xuân Trường hoặc Sở Du lịch Ninh Bình tổ chức. Theo phòng Văn hoá – Thông tin huyện Yên Mô, doanh nghiệp Xuân Trường có liên hệ với phòng Văn hoá – Thông tin để kết nối với Câu lạc bộ Xẩm trên địa bàn huyện để tham gia một số tiết mục trong chương trình biểu diễn nghệ thuật tại các khu du lịch sinh thái Tràng An, Tam Cốc vào các dịp lễ hội lớn như Tuần lễ sắc vàng Tam Cốc các năm 2018, 2019, 2022; lễ hội Tràng An vào tháng 3 hằng năm; một số buổi biểu diễn tại Phố cổ Hoa Lư năm 2022... Sở Du lịch Ninh Bình cũng đã mời câu lạc bộ Xẩm Hà Thị Cầu tham gia chương trình xúc tiến thương mại du lịch VITM tại Hà Nội năm 2022. Với những màn biểu diễn do các thành viên nhỏ tuổi của Câu lạc bộ Hà Thị Cầu thể hiện đã thu hút được sự quan tâm của rất đông khách tham quan tới gian hàng giới thiệu sản phẩm của du lịch Ninh Bình. Điều này phần nào cho thấy, khách du lịch có sự quan tâm và yêu thích đối với loại hình nghệ thuật hát Xẩm.

Mặc dù, số lượt tham gia vào các sự kiện du lịch lớn cũng như các hoạt động du lịch nói chung chưa nhiều nhưng điều đó cho thấy quan điểm về phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm của các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch cũng như từ phía một số doanh nghiệp du lịch của Ninh Bình hiện nay đã có sự chuyển biến. Hát Xẩm đang dần được khẳng định là một trong những hạt nhân có thể góp phần làm cho sản phẩm du lịch của Ninh Bình có những nét đặc trưng riêng.

Qua quá trình nghiên cứu thực địa và khảo sát cho thấy mặc dù đã có nhưng rất ít các doanh nghiệp đang đưa loại hình nghệ thuật hát Xẩm của mình vào sản phẩm du lịch của họ. Vì vậy, trong việc bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm vai trò của người dân địa phương và chính quyền quản lý các cấp càng quan trọng. Đặc biệt, trách nhiệm của các cấp chính quyền phải đóng vai trò bà đỡ tạo môi trường để người dân địa phương duy trì những nét sinh hoạt văn hoá cộng đồng như hát Xẩm, đồng thời đưa ra những chính sách định hướng cho các doanh nghiệp tham gia ngày càng sâu hơn vào công tác phát huy giá trị của Xẩm.

Từ thực trạng hoạt động phát triển du lịch gắn với hát Xẩm trên địa bàn huyện Yên Mô, dựa trên kết quả đi điều tra, phỏng vấn sâu 14 cá nhân tại các xã, huyện, Sở VH – TT Ninh Bình bao gồm: khối chính quyền (3 người); Các nghệ nhân và Ban chủ nhiệm (3 người); thành viên câu lạc bộ (3 người); người dân địa phương (5 người) để đánh giá mức độ tham gia của CDDP. Kết quả nghiên cứu thể hiện trong bảng 2.2.

Bảng 2.2. Mức độ tham gia của CDDP vào phát huy giá trị hát Xẩm gắn với du lịch

Thành phần cộng đồng địa phương	Mức độ tham gia							
	Tham gia			Tham gia nửa vời			Không được tham gia	
	Kiểm soát	Trao quyền	Hợp tác	Tư vấn	Được tư vấn	Được thông báo	Được đào tạo	Bị lôi kéo
Chính quyền địa phương				X				
Nghệ nhân (Ban chủ nhiệm CLB)						X		
Các thành viên trong Câu lạc bộ							X	
Quần chúng nhân dân								X

(Tổng hợp kết quả phỏng vấn, 2022)

Kết quả nghiên cứu cho thấy, quần chúng nhân dân tham gia vào các

hoạt động du lịch chỉ dừng lại ở bậc đầu tiên (bị lôi kéo), nghĩa là họ biết các hoạt động hát Xẩm đấy nhưng họ cũng không tham gia ý kiến hay đưa ra các bàn bạc, họ thờ ơ. Họ có nghe thấy trên loa phát thanh tuyên truyền về bảo tồn, giữ gìn giá trị hát Xẩm, có biết thông tin và cho con theo thậm chí, một số người tham gia tích cực các buổi học hát, học múa do xã hay huyện tổ chức và tham gia vào các buổi biểu diễn nghệ thuật quần chúng hoặc giao lưu các câu lạc bộ với nhau nhưng các hoạt động Xẩm gắn với du lịch thì họ cũng hầu như không biết hoặc cũng không nghĩ tới.

Kết quả phỏng vấn nghệ nhân Xẩm và ban chủ nhiệm CLB cho thấy họ đã biết các chủ trương, kế hoạch phát triển du lịch gắn với Xẩm tại địa phương nhưng họ lại không có tiếng nói để thay đổi chương trình thực hiện các kế hoạch đó. Cuối cùng với khối chính quyền, đây là nhóm có nhiều cơ hội để được trình bày nhiều hơn ý kiến của mình với các bên liên quan trong công tác phát huy Xẩm như: thông qua các cuộc họp bàn, các buổi nói chuyện công khai của các chuyên gia tư vấn du lịch tại địa phương, các cuộc hội thảo để làm sao kế hoạch phát triển du lịch ở địa phương có thể đạt hiệu quả cao hơn. Tuy nhiên, các hoạt động được tham gia của khối chính quyền cấp xã, huyện cũng khá thụ động, họ chỉ tham gia đóng góp ý kiến khi có sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

Nhìn chung, có thể thấy sự tham gia của CĐDP nói chung vào việc phát huy giá trị di sản hát Xẩm gắn với du lịch chỉ mang tính hình thức và bị động. Do đó, cần tìm ra các động cơ và rào cản tác động tới sự tham gia của người dân để từ đó thúc đẩy hơn nữa nội lực của cộng đồng để công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm đảm bảo tính bền vững.

2.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch tại Ninh Bình

2.3.1. Những động cơ thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch

Như phân tích ở trên, CĐDP tham gia vào hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch ở mức độ thấp. Người dân chủ yếu mới nhận thức được ý nghĩa vai trò của việc bảo tồn giá trị loại hình nghệ thuật hát Xẩm. Loại hình nghệ thuật độc đáo này đang đứng trước nguy cơ mai một và thất truyền. Trong khi đó, hát Xẩm có mặt ở nhiều địa phương

khác nhưng Ninh Bình cụ thể hơn đó chính là huyện Yên Mô mới có báu vật vô giá đó là nghệ nhân hát Xẩm cuối cùng của thế kỷ XX. Bà được biết đến trước khi mất khoảng 20 năm nhưng bằng đầy thời gian cũng đủ làm cho rõ sự khác biệt của Xẩm Ninh Bình so với các địa phương khác.

Trước đây, tôi vẫn tham gia Câu lạc bộ hát Chèo của xã nhưng sau này khoảng năm 2010, được các cấp chính quyền thông tin tuyên truyền rộng rãi, chúng tôi mới nhận thấy hát Xẩm quê mình độc đáo như thế nào. Càng tìm hiểu về Xẩm lại càng thấy hay, thấy quý nên nhiều người đam mê văn nghệ bắt đầu học hát Xẩm và duy trì hoạt động đến bây giờ.

(Phỏng vấn thành viên CLB hát Xẩm Hà Thị Cầu, 2022)

Với những giá trị độc đáo của nghệ thuật hát Xẩm ở Ninh Bình, kể từ năm 2011 đến nay đã có 2 đề án về bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm. Đề án “*Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm*” được triển khai năm 2011, người dân càng nhận thức rõ hơn về vai trò của nghệ thuật hát Xẩm, đặc biệt là vai trò của loại hình này đối với việc xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù cho địa phương. Họ tự hào về loại hình nghệ thuật truyền thống mang đặc trưng của quê hương mình. Từ đó, mọi người yêu thích Xẩm hơn, nhu cầu học hát Xẩm nhiều hơn giai đoạn trước đây, diễn ra ở nhiều xã và đặc biệt thu hút được sự tham gia của thế hệ trẻ. Trong các lớp truyền dạy Xẩm do các Câu lạc bộ Xẩm huyện Yên Mô tổ chức có những cháu còn rất nhỏ đã tham gia học (có cháu mới 4 tuổi). Điển hình có cháu Đinh Thuỳ Linh (Câu lạc bộ Xẩm Hà Thị Cầu) năm nay học lớp 7 nhưng đã tham gia lớp học Xẩm được nhiều năm và giờ cháu vừa hát Xẩm, vừa có thể tự biểu diễn nhạc cụ. Thậm chí, Linh còn tham gia vào việc truyền dạy lại cho các bạn trong Câu lạc bộ hoặc các bạn học sinh từ các trường tiểu học, THCS tại địa phương đăng ký học.

Có thể thấy, hiện nay người dân Yên Mô không chỉ tham gia hoạt động khôi phục và bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm mà còn tích cực trong việc giới thiệu quảng bá loại hình này tới các địa phương khác, quốc gia khác thông qua các sự kiện văn hoá cũng như tham gia các chương trình xúc tiến du lịch của tỉnh Ninh Bình. Các câu lạc bộ hát Xẩm xã Yên Phong, Yên Nhân được mời biểu diễn tại các lễ hội, sự kiện lớn của tỉnh như tuần lễ “Sắc vàng Tam Cốc”; lễ hội truyền thống Cổ đô Hoa Lư,... Bên cạnh đó,

việc sưu tầm, biên soạn, truyền dạy và phổ biến các bài Hát Xẩm theo các làn điệu cổ truyền, những nghệ nhân hát Xẩm hiện nay cũng đã có những thay đổi nhất định trong cách thể hiện các làn điệu Xẩm. Lời Xẩm mới được viết gắn với các vấn đề thời sự của xã hội mang lại giá trị đương đại cho loại hình nghệ thuật này. Chính điều này giúp cho nghệ thuật hát Xẩm gần gũi và được xã hội dễ dàng đón nhận. Nghệ thuật hát Xẩm đã có một thời gian vắng bóng, do sự thay đổi của cơ chế thị trường, xã hội phát triển không còn cảnh người đi hát Xẩm rong để kiếm sống, tuy vậy đối với những người hát Xẩm không chuyên trong cộng đồng như cô Nguyễn Thị Mận, cô Nguyễn Thị Kim Ngân thì tình yêu với loại hình nghệ thuật này đã ăn sâu vào máu thịt, khao khát được cống hiến công sức của họ để bảo tồn và phát triển hát Xẩm. Hai cô vừa tham gia vào hoạt động truyền dạy vừa hưởng ứng các chương trình quảng bá hát Xẩm do huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình và một số đơn vị văn hoá khác tổ chức. Các lớp các cô tham gia truyền dạy hoàn toàn miễn phí, thậm chí để động viên người học đến tham gia lớp học thường xuyên vợ chồng cô Nguyễn Thị Mận hoàn toàn bỏ tiền túi ra để nấu cơm cho các em thiếu nhi, thiếu niên để học trong khi đời sống của vợ chồng cô chưa lấy gì làm khá giả.

Đặc biệt là trong cơ chế phối hợp quản lý nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc của hát Xẩm ở Ninh Bình, ngoài đối tượng nghệ nhân còn có sự ủng hộ của quần chúng nhân dân trong tỉnh. Mặc dù đây không phải là lực lượng chính trong công tác quản lý di sản văn hóa, nhưng lại là môi trường, là nội lực giúp cho công tác này đạt được những thành công nhất định. Chính những người dân địa phương Yên Mô đặc biệt trên địa bàn các xã Yên Phong, Yên Nhân với sự ủng hộ, đam mê và trân trọng vốn quý văn hóa dân tộc đã tạo điều kiện cho các lớp học truyền dạy hát Xẩm được tổ chức thuận lợi. Các phụ huynh cũng hết sức tạo điều kiện cho con em mình tham gia đầy đủ về thời gian. Một số gia đình còn thu xếp việc nhà giúp các em để có thể yên tâm tới trường học chữ, lại vừa yên tâm tới lớp theo đuổi đam mê.

Ở quê, không có nhiều hoạt động vui chơi, giải trí cho các cháu nên từ khi cô Ngân mở lớp cho các bé học hát Xẩm, tôi cho cháu đi ngay. Vừa được gặp bạn bè cùng trang lứa vừa học vừa chơi nên gia đình tạo điều kiện cho cháu. Càng tham gia càng thấy cháu tự tin, khéo léo

hơn trong giao tiếp do thường xuyên được tham gia các cuộc thi, chương trình biểu diễn, nên gia đình cho cháu tham gia đến bây giờ.

(Phỏng vấn phụ huynh em Nguyễn Thị Thuý Hằng – CLB Kim Ngân)

Hoạt động của các CLB Xẩm tại địa phương cũng bắt đầu nhận được sự hỗ trợ về kinh tế. Trong 3 năm qua từ năm 2020 đến nay, Quỹ Thiện Tâm (của tập đoàn Vin Group) đã và đang hỗ trợ kinh phí hỗ trợ cho 3 câu lạc bộ Xẩm là Câu lạc bộ Hà Thị Cầu, Câu lạc bộ chợ Lồng và Câu lạc bộ Kim Ngân. Sự hỗ trợ này chỉ dành cho các CLB có hoạt động thường xuyên với mục đích hỗ trợ các CLB tổ chức các lớp dạy Xẩm miễn phí trong cộng đồng nhằm ươm mầm tài năng Xẩm, góp phần xây dựng lớp thế hệ trẻ kế cận tiếp nối thế hệ các nghệ nhân đi trước thực hiện mục tiêu bảo tồn và phát huy nghệ thuật Xẩm truyền thống. Hiện nay, để nhận được sự hỗ trợ 3.000.000/tháng, các câu lạc bộ phải đảm bảo hoạt động thường xuyên ít nhất 3 buổi/tuần, quay clip lại gửi về người điều phối. Cán bộ phòng Văn hoá – Thông tin huyện Yên Mô giữ vai trò điều phối, cầu nối để thông tin giữa Câu lạc bộ Xẩm này với Quỹ Thiện Tâm. Người dân cũng bày tỏ, mặc dù sự hỗ trợ về kinh tế này không nhiều, nhưng họ rất vui vì có thể góp thêm vào việc chăm lo đời sống cho các em nhỏ yên tâm sinh hoạt tại CLB cũng như có thêm kinh phí để mua thêm nhạc cụ Xẩm.

Chúng tôi đi hát vì yêu Xẩm, không phải vì lý do kinh tế. Nhưng nếu đi hát mà có thêm tiền thì chúng tôi rất mừng, nhưng chỉ đi hát giao lưu thì chúng tôi cũng rất sẵn lòng.

(Phỏng vấn người dân 2022)

Mặc dù, có thể thấy sự tham gia của CĐDP với du lịch đang ở mức độ thấp (Mức 1 – Bị lôi kéo và mức 2 – Được đào tạo) nhưng sự tham gia của người dân địa phương vào việc gìn giữ, truyền dạy và thực hành nghệ thuật hát Xẩm tại xã Yên Phong, Yên Thành và Yên Nhân rất đáng ghi nhận. Trước đây, cố nghệ nhân Hà Thị Cầu dù tuổi cao vẫn miệt mài gánh vác vai trò là hạt nhân trong việc truyền dạy hát Xẩm cho các lớp nghệ nhân kế cận. Sau này, khi bà mất học trò của bà là nghệ nhân Kim Ngân, Vũ Văn Phó và Nguyễn Thị Mận vẫn tiếp tục công việc gìn giữ và truyền dạy cho thế hệ trẻ thông qua việc duy trì các hoạt động sôi nổi của các câu lạc bộ hát Xẩm huyện Yên Mô. Công việc truyền dạy này được lớp kế cận thực hiện một cách nghiêm túc, tự nguyện tự giác với mong muốn được truyền bá sâu rộng

giá trị của loại hình nghệ thuật hát Xẩm tới đông đảo cộng đồng. Họ sẽ là những hạt nhân thúc đẩy trong công tác phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm với du lịch sau này.

Bảng 2.3. Nhóm động cơ thúc đẩy CDDP tham gia vào hoạt động phát huy giá trị hát Xẩm gắn với phát triển du lịch

Nhóm	Động cơ
Nhóm kinh tế	- Có cơ hội kiếm được công việc từ ngành du lịch - Có cơ hội tăng thêm thu nhập từ hoạt động biểu diễn cho khách du lịch - Được tài trợ một phần từ các nhà hảo tâm và quỹ Thiện Tâm (tập đoàn VinGroup)
Nhóm văn hoá – xã hội	- Trẻ em tại địa phương có sân chơi lành mạnh, được rèn luyện một số kỹ năng trở nên tự tin, bạo dạn hơn - Được truyền cảm hứng từ nghệ nhân Hà Thị Cầu về tài năng của cổ nghệ nhân. Người dân cũng cảm động với các chủ nhiệm CLB như cô Nguyễn Thị Mận, cô Nguyễn Thị Kim Ngân. - Tự hào về di sản văn hoá hát Xẩm của quê hương không nơi nào có - Tham gia CLB rất vui, mọi người tham gia với tinh thần tự nguyện, có chung mục đích mong muốn phát triển hát Xẩm của quê hương - Phù hợp với đời sống người dân quê, các bài hát Xẩm dễ đặt lời mới theo các làn điệu cổ để phù hợp với xã hội đương đại
Điều kiện cơ chế chính sách	- Địa phương kịp thời có các chính sách bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm. - Các hoạt động phát huy hát Xẩm nhận được hỗ trợ một phần về kinh tế từ chính sách của UBND huyện Yên Mô, Sở Văn hoá – Thể thao Ninh Bình

(Nguồn : Tổng hợp kết quả nghiên cứu của tác giả, 2022)

2.3.2. Những rào cản sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch

Hiện nay, việc gìn giữ, truyền dạy và thực hành các điệu Hát Xẩm đã được CDDP huyện Yên Mô hưởng ứng và tự nguyện tham gia. Phong trào dạy hát và học hát được đẩy lên cao với sự tham gia đông đảo của CDDP.

Nhiều làn điệu Xẩm được sưu tầm, ghi chép lại, hàng trăm tiết mục được dàn dựng biểu diễn ở các sự kiện trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra, hoạt động biểu diễn Hát Xẩm được đưa vào một số chương trình xúc tiến du lịch tại Ninh Bình như lễ hội Sắc vàng Tam Cốc, lễ hội Tràng An, lễ hội Cổ đô Hoa Lư tạo được ấn tượng với khách tham quan. Tuy đã đạt được một số kết quả nhất định trong giai đoạn đầu khôi phục và bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm, nhưng chúng ta chưa thấy các hoạt động này mang lại những lợi ích về kinh tế rõ ràng cho địa phương nói chung và cộng đồng dân cư nói riêng.

Thực tế cho thấy, phát huy nghệ thuật Xẩm gắn với du lịch mới ở giai đoạn manh nha, cần phải có những nỗ lực lớn hơn từ doanh nghiệp, chính quyền và CDDP để hát Xẩm thực sự trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc của Ninh Bình. Các bên liên quan mới đang chú ý đến việc khôi phục nghệ thuật hát Xẩm, công tác xây dựng các sản phẩm du lịch từ hát Xẩm để phục vụ du khách chưa được chú trọng. Trong kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm huyện Yên Mô hàng năm cũng mới tập trung vào các hoạt động tổ chức đào tạo, truyền dạy nghệ thuật hát Xẩm mà chưa đưa ra các kế hoạch hành động cụ thể gắn phát huy nghệ thuật hát Xẩm với du lịch. Chính quyền địa phương cũng chưa có các chương trình hoạt động cũng như cơ chế phối hợp rõ ràng nào với các doanh nghiệp du lịch trong việc tìm hiểu về khả năng cung cấp dịch vụ du lịch, làm cơ sở để xây dựng các chính sách về xúc tiến hình ảnh sản phẩm du lịch văn hoá địa phương.

Về phía người dân địa phương, mặc dù rất mong muốn được tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách du lịch nhưng họ chưa nhận được sự quan tâm, cũng như chưa có cơ hội tham gia vào hoạt động lập kế hoạch, đóng góp ý kiến về phát triển hoạt động du lịch tại địa phương dựa trên các giá trị nghệ thuật hát Xẩm.

Chúng tôi được tham gia biểu diễn trong chương trình Gala của hội thảo Quốc tế Bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm trong xã hội đương đại tại Ninh Bình nhưng trong chương trình chính thức thì chúng tôi không được tham gia.

(Phỏng vấn thành viên CLB Hà Thị Cầu, 2022)

Mặc dù, đã có một số văn bản, chính sách về bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn huyện Yên Mô nói riêng và toàn tỉnh nói

chung nhưng người dân hầu như không được tham gia vào việc đóng góp ý kiến hoặc chỉ có sự tham gia cung cấp một số thông tin cho cán bộ địa phương do chủ nhiệm CLB thực hiện. Trong khi đó, cộng đồng là đối tượng cần phải được chủ động tham gia ngay từ khâu lập kế hoạch phát triển du lịch mà không phải chỉ với tư cách là đối tượng hưởng lợi thụ động.

Cho đến nay, một số hoạt động triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy giá trị hát Xẩm trên địa bàn huyện đã được Huyện Yên Mô và Sở Văn hoá – Thể thao tiến hành nhưng trong số đó có một số công việc vẫn chưa mang lại hiệu quả cao, chẳng hạn như các lớp về truyền dạy nhạc cụ hay lớp hướng dẫn viên tại các CLB hát Chèo, hát Xẩm ở các thị trấn. Theo người dân cho biết, sau khi tham gia các lớp bồi dưỡng họ hầu như vẫn không sử dụng nhạc cụ được, trong khi đó lớp dạy sử dụng nhạc cụ mấy năm mới tổ chức một lần. Tương tự với lớp hướng dẫn viên cho hát Xẩm hướng tới mục đích phục vụ cho công tác hướng dẫn du khách trải nghiệm loại hình nghệ thuật này (hướng dẫn viên sẽ thông tin cho khách về lịch sử ra đời và nghệ thuật của hát Xẩm, cách sử dụng các loại nhạc cụ và một số làn điệu Xẩm), lớp này mặc dù được UBND huyện đề ra trong nhiều kế hoạch trong nhiều năm nhưng vẫn chưa được thực hiện.

Chúng tôi sẵn sàng tham gia phục vụ khách du lịch nếu có thể vì muốn quảng bá giá trị văn hoá độc đáo của quê hương và cũng muốn thêm thu nhập kinh tế.

(Phỏng vấn người dân địa phương, 2022)

Người dân cho biết rằng họ muốn hát Xẩm quê mình phát triển hơn nữa nên nếu có các chương trình phục vụ khách du lịch thì họ sẵn sàng vì họ có thêm một nguồn thu nhập. Nhưng kết quả phỏng vấn cán bộ phụ trách văn xã cũng như người dân đều cho rằng thù lao từ hoạt động biểu diễn tại các sự kiện du lịch là quá ít, trong khi đó, kinh phí hỗ trợ của chính quyền địa phương còn hạn hẹp, chủ yếu chỉ hỗ trợ hoạt động đi lại. Hỗ trợ từ Quỹ từ thiện Thiện Tâm đã có nhưng không thường xuyên trong khi đó để khuyến khích các em nhỏ tham gia CLB, cô chủ nhiệm CLB phải tự bỏ tiền túi ra để nấu cơm cho các em ăn, khuyến khích các em học hỏi. Lợi ích về kinh tế từ du lịch còn khiêm tốn là rào cản sự tham gia của người dân, nhất là trong dài hạn.

“Mỗi chương trình biểu diễn tại sự kiện du lịch các em nhỏ cũng được thưởng thêm nhưng chỉ khoảng 100.000 đồng trong khi hát Xẩm rất mệt

và hát rền cả buổi”.

(Phỏng vấn cô Nguyễn Thị Hoà – Ban chủ nhiệm CLB Hà Thị Cầu, 2022)

Đối với các doanh nghiệp du lịch, mặc dù nhận thức từ rất sớm giá trị từ loại hình nghệ thuật hát Xẩm với du lịch, tuy nhiên các phân tích chuyên sâu về hoạt động này chưa có. Trong khi đó, hát Xẩm là loại hình nghệ thuật rất khó hát, số lượng người có khả năng biểu diễn không nhiều. Để đạt được các mục tiêu kinh tế, các doanh nghiệp sẽ ưu tiên lựa chọn những đơn vị biểu diễn chuyên nghiệp thay vì phối hợp với CĐDP nhằm giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động cung cấp dịch vụ cho du khách. Thực tế, các doanh nghiệp du lịch hiện nay đang trong giai đoạn xem xét nhu cầu, thị hiếu của khách du lịch với loại hình nghệ thuật độc đáo này. Cho đến nay, hiện chưa có doanh nghiệp du lịch nào có kế hoạch hợp tác lâu dài với các CLB hát Xẩm địa phương trong hoạt động biểu diễn phục vụ khách du lịch.

Bảng 2.4. Rào cản ảnh hưởng tới cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động phát huy giá trị hát Xẩm gắn với phát triển du lịch

Nhóm	Các loại rào cản
Rào cản hoạt động	- Sự phối hợp giữa các bên liên quan: Cơ quan quản lý Nhà nước, Doanh nghiệp du lịch; người dân địa phương còn chưa rõ nét - Người hát được Xẩm cổ không còn nữa nên việc thực hành hát Xẩm ngày càng khó khăn. - Hát Xẩm cổ khó, kén người nghe, kén người học và thiếu người dạy
Rào cản cơ chế	- Các chính sách của Nhà nước thực hiện chưa triệt để - Mặc dù có sự quan tâm, ủng hộ của cấp Huyện, Tỉnh nhưng chính quyền địa phương còn ít quan tâm đến hoạt động bảo tồn hát Xẩm tại địa phương. - Chưa có cơ chế hỗ trợ hỗ trợ thoả đáng cho hoạt động của các CLB nghệ thuật dân gian trong đó có hát Xẩm - Thiếu nguồn lực cho hoạt động quản lý hát Xẩm: Cán bộ văn hoá xã và huyện phụ trách nhiều đầu việc mới nắm được các thông tin đầu việc liên quan chứ không có chuyên môn về hát Xẩm hay loại hình nghệ thuật dân gian. - Thiếu nguồn kinh phí cho hoạt động của các CLB
Rào cản văn hoá	- Chỉ có một bộ phận trong cộng đồng cảm nhận được

	giá trị của nghệ thuật hát Xẩm, nhiều người dân còn thờ ơ với công tác bảo tồn và phát huy giá trị hát Xẩm.
--	---

(Nguồn : Tổng hợp kết quả nghiên cứu của tác giả, 2022)

Tiểu kết chương 2

Nội dung chương 2 tập trung nghiên cứu các vấn đề về lịch sử hình thành và phát triển của nghệ thuật hát Xẩm nói chung và ở Ninh Bình nói riêng cũng như những đặc trưng của nghệ thuật hát Xẩm. Trong chương này đã chỉ ra thực trạng bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm trong cộng đồng ở Ninh Bình, sự tham gia của người dân địa phương trong việc đưa Xẩm gắn với phát triển du lịch. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, mức độ tham gia của địa phương vào hoạt động phát huy giá trị Xẩm với du lịch còn thấp. Chỉ có đối tượng nghệ nhân và chính quyền địa phương cấp cơ sở có cơ hội tham gia nhiều hơn vào hoạt động này nhưng còn thụ động, hình thức. Nội dung chương 2 cũng đã nêu lên một số động cơ và rào cản tác động đến hành vi của CDDP để từ đó có cơ sở đề xuất một số giải pháp ở chương 3.

Chương 3

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT HÁT XẨM GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

3.1. Quan điểm và định hướng

Năm 2008, Bộ Chính trị có Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 về *“Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”*, trong đó khẳng định rõ vai trò, vị trí của văn học, nghệ thuật: *“Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người”*. Trong nghị quyết này, đã đưa ra một số định hướng phát triển như: *“Tăng mức đầu tư cho văn học, nghệ thuật; bảo đảm kinh phí cho các chương trình mục tiêu lớn, chưa hoạt động sáng tạo của các hội văn học, nghệ thuật, xác định việc đầu tư này là đầu tư cho phát triển”*. Đặc biệt, trong đó có khẳng định sự cần thiết: *“Xây dựng đề án và cơ chế bảo tồn, truyền bá các loại hình văn học, nghệ thuật cổ truyền”*.

Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 BCH Trung ương Đảng (khoá XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, tiếp tục khẳng định quan điểm *“Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học”*; trong đó đề ra nhiệm vụ: *“Khuyến khích nhân dân sáng tạo, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một”*. Đây là chủ trương, là cơ sở quan trọng để cấp ủy, chính quyền các cấp thể chế hóa, cụ thể hóa thành chính sách, cơ chế bảo tồn, phát triển các loại hình văn học, nghệ thuật cổ truyền, trong đó có nghệ thuật hát Xẩm.

Ninh Bình cũng đã quan tâm, cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương về bảo tồn, phát huy nghệ thuật truyền thống, trong đó có hát Xẩm, như:

- Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 21/11/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (Khoá X) *“Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, nghệ thuật*

trong thời kỳ mới”. Đề ra mục tiêu “Quan tâm giữ gìn, phát triển, phát huy những giá trị của văn học, nghệ thuật truyền thống đặc sắc của quê hương...”; đề ra nhiệm vụ giải pháp: “Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch bảo tồn, phát huy, truyền bá nghệ thuật hát Xẩm...”

- Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 28/7/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW), về “xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, cũng khẳng định mục tiêu: “*Đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc*”; đề ra nhiệm vụ: “*phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật có nguy cơ mai một như: Hát Xẩm, chèo truyền thống,...*; xác định giải pháp: “*Nghiên cứu xây dựng dự án “sân khấu học đường” để truyền dạy các loại hình nghệ thuật truyền thống như hát Chèo; hát Xẩm cho học sinh Trung học cơ sở trong tỉnh nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của nghệ thuật truyền thống đang có nguy cơ bị thất truyền, đồng thời góp phần xây dựng nhân cách lứa tuổi học sinh.*”

- Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Ninh Bình tiếp tục đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “*Khuyến khích nhiên dân sáng tạo, truyền dạy các môn nghệ thuật truyền thống đặc trưng của Ninh Bình. Xây dựng và nhân rộng các câu lạc bộ hát Chèo, hát Xẩm, hát Văn, hát Rừng thường (của người Mường)*”.

- Các Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Ninh Bình đều được cấp uỷ, chính quyền các cấp trên địa bàn cụ thể hóa thành các Kế hoạch, chương trình, Đề án thực hiện. Tiêu biểu như: Đề án “*Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm*” năm 2011 và “*Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2019 - 2022*”;...

Như vậy có thể khẳng định, trong những năm qua, nhất là từ năm 2008 đến nay công tác bảo tồn, phát huy nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, chính quyền, là cơ sở nền tảng quan trọng, quyết định kết quả công tác bảo tồn, phát huy nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh.

Ở Yên Mô, nhằm cụ thể hoá, triển khai kịp thời các nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể hát Xẩm theo tình thần thực hiện nghị

quyết số 15/NQ-TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch 07/KH-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình, huyện Yên Mô đã ban hành một số kế hoạch như Kế hoạch số 384/KH-UBND của huyện năm 2017 về phát triển du lịch huyện Yên Mô đến năm 2020 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 35/KH-UBND năm 2021, Kế hoạch 20/KH-UBND năm 2022 nhằm triển khai các nhiệm vụ trong tâm tề bảo tồn và phát huy giá trị hát Xẩm.

Các văn bản chính sách của các cấp uỷ Đảng và chính quyền đều xác định một số phương hướng nhiệm vụ cụ thể trong hoạt động bảo tồn và phát huy loại hình nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch như:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị nghệ thuật loại hình hát Xẩm; Tuyên truyền, quảng bá trong các lễ hội tại các địa điểm di tích; Tuyên truyền những giá trị quý báu của loại hình nghệ thuật hát Xẩm tới mọi tầng lớp nhân dân; Tổ chức hình thức hoạt động giao lưu để thu hút nhân dân tham gia.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, tổ chức động viên các CLB, cá nhân trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể này.

- Ưu tiên đưa loại hình hát Xẩm tham gia phục vụ khách du lịch, trong lễ hội; định kỳ tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, giao lưu văn hóa văn nghệ.

- Hàng năm hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ, kinh phí hoạt động cho các CLB hát Xẩm, hát chèo. Có kế hoạch mở các lớp truyền dạy tại cộng đồng. Xây dựng chuyên đề về hát Xẩm đưa vào giảng dạy ngoại khóa trong một số trường Tiểu học, THCS, THPT.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo tồn, phát huy giá trị loại hình nghệ thuật này. khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản này.

- Tăng cường nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật loại hình hát Xẩm.

- Khuyến khích tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân truyền dạy và giới thiệu loại hình nghệ thuật hát Xẩm.

- Có chính sách hỗ trợ công tác bảo tồn, công tác bồi dưỡng, đào tạo; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các CLB. Có chính sách phù hợp giúp

khích lệ và tạo điều kiện cho người nghệ nhân Xẩm

- Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, mở lớp truyền dạy, xây dựng nội quy, quy chế hoạt động, cơ chế, chính sách hỗ trợ cụ thể cho người truyền dạy, người học.

Đặc biệt, chủ trương gắn hát Xẩm với phát triển du lịch được thể hiện rõ trong Đề án “*Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2019-2022*”. Đề án có mục tiêu “*Khôi phục, bảo tồn và phát huy những giá trị độc đáo mang tính xã hội và nhân văn của nghệ thuật Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng, trách nhiệm của các thế hệ, nhất là thế hệ trẻ trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, để nghệ thuật Hát Xẩm trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*”. Đề án đã khẳng định, hát Xẩm được ưu tiên bảo tồn và phát triển gắn với hoạt động du lịch, nhấn mạnh vai trò của nghệ thuật hát Xẩm trong việc hình thành sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với phát triển du lịch bền vững của tỉnh Ninh Bình góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Nghệ thuật hát Xẩm được khôi phục và nhận được sự quan tâm của các bên liên quan sẽ là nguồn tài nguyên quý giá góp phần tạo nên sức hút, thương hiệu, giá trị của du lịch Ninh Bình. Đó sẽ là tiền đề để du lịch Ninh Bình bứt phá trong thời gian tới, mang lại những sản phẩm du lịch mới mẻ thu hút sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước. Thêm vào đó, hiện nay, Ninh Bình đang nỗ lực xây dựng hồ sơ đệ trình UNESCO công nhận nghệ thuật hát Xẩm là di sản văn hoá thế giới. Vì vậy, nghệ thuật hát Xẩm đang được kỳ vọng trở thành điểm nhấn giúp khách du lịch có nhiều trải nghiệm hơn khi đến với Ninh Bình.

3.2. Các giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch

Bối cảnh đề xuất giải pháp:

Trước làn sóng toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế sâu rộng trên mọi lĩnh vực hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh thế giới bước vào thời kỳ cách mạng 4.0, thời kỳ mà các quốc gia muốn tăng sức mạnh mềm, gia tăng sức mạnh văn hoá đến các nước khác thì hoạt động bảo tồn, phát huy, phát triển văn hoá truyền thống càng được chú trọng và ngày càng đặt ra nhiều vấn đề cấp

thiết. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc được các cấp uỷ, chính quyền từ Trung Ương đến địa phương tiếp tục đặt ra là mục tiêu trung tâm, ngang hàng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường. Đây là một trong những mục tiêu cần phải đạt được để hướng đến sự phát triển bền vững. Chính điều này là điều kiện thuận lợi, cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để bảo tồn, phát huy nghệ thuật hát Xẩm.

Sự phát triển mạnh mẽ của Công nghệ thông tin, truyền thông, internet, mạng xã hội nhất là các mạng xã hội chia sẻ video như Youtube, Facebook, Tiktok... vừa tạo ra cơ hội nhưng đồng thời cũng đặt ra những khó khăn, thách thức cho sự bảo tồn, phát triển nghệ thuật truyền thống, trong đó có hát Xẩm. Giới trẻ hiện nay rất dễ bị thu hút bởi những video có tính giải trí cao, âm điệu bắt tai, dễ nhớ, dễ thuộc sẽ làm giảm sự chú ý của họ tới những loại hình nghệ thuật truyền thống. Mặt khác, sự phát triển của mạng xã hội, Internet cũng sẽ rút ngắn khoảng cách tới người nghe, làm cho các tác phẩm của loại hình hát Xẩm dễ dàng tiếp cận người nghe. Nếu như hát Xẩm có sự thay đổi để bắt kịp xu hướng, thị hiếu giới trẻ thì dựa vào những nền tảng xã hội, hát Xẩm sẽ tạo ra một tệp khán giả mà nếu như không có sự phát triển của các thành tựu khoa học kỹ thuật này thì hát Xẩm rất khó để tiếp cận được họ.

Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế của Việt Nam, của tỉnh Ninh Bình đã, đang và sẽ diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Thời gian con người dành cho công việc ngày càng nhiều, thời gian dành cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể thao ngày càng giảm đi. Trong khi đó, các loại hoạt động giải trí càng đa dạng tạo ra nhiều khó khăn cho bảo tồn, phát huy, phát triển nghệ thuật hát Xẩm.

Trong bối cảnh phát triển kinh tế của Ninh Bình ngày càng mạnh mẽ, Ninh Bình vẫn luôn xác định phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là trung tâm du lịch của khu vực và của cả nước. Đây là bối cảnh thuận lợi để đưa hát Xẩm vào sản phẩm du lịch Ninh Bình nhằm tạo ra đặc trưng cho sản phẩm du lịch của tỉnh vừa hướng tới bảo tồn, phát huy nghệ thuật hát Xẩm một cách bền vững.

Theo kết quả nghiên cứu ở chương 2, mức độ tham gia của người dân chỉ dừng lại ở mức độ “bị lôi kéo” còn các nghệ nhân ở mức độ “được thông báo”, các thành viên tham gia các CLB, các lớp truyền dạy ở mức độ “được

đào tạo” và với chính quyền địa phương ở mức độ “tư vấn”. Rõ ràng, với sự tham gia của CĐDP hiện nay vào việc tham gia bảo tồn, phát huy nghệ thuật hát Xẩm còn ở mức độ thấp trong phạm vi nhỏ, khó có khả năng mở rộng sức ảnh hưởng của nghệ thuật này ở qui mô lớn hơn. Để làm được điều đó, CĐDP cần phải có sự tham gia theo hướng chủ động tích cực hơn nữa nhằm đạt được sự “hợp tác; trao quyền, kiểm soát” các hoạt động liên quan đến phát triển hát Xẩm tại địa phương nơi cộng đồng sinh sống.

3.2.1. Nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực cho cộng đồng địa phương

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền tới CĐDP về giá trị của hát Xẩm và vai trò của hoạt động bảo tồn và phát huy hát Xẩm là một trong những giải pháp then chốt trong việc phát triển du lịch dựa trên giá trị di sản văn hóa hát Xẩm mà có sự tham gia của CĐDP. Đối với người dân địa phương, để có sự tham gia của họ thì phải tăng cường hoạt động giáo dục, tuyên truyền cho họ về vai trò của hát Xẩm; tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy giá trị hát Xẩm đối với xã hội và đối với chính bản thân họ. Khi người dân địa phương hiểu được lợi ích của công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm thì chính họ sẽ trở thành những người bảo vệ hiệu quả nhất loại hình nghệ thuật này. Các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, quán triệt sâu rộng các Nghị quyết, kết luận của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Huyện uỷ, UBND huyện về bảo tồn phát huy giá trị của Hát Xẩm tới các cấp, ngành, đoàn thể và đông đảo nhân dân, đặc biệt là thành viên các CLB bằng các hình thức như: qua hệ thống tuyên truyền thông tin đại chúng, hội thảo, thảo luận, đưa nội dung tuyên truyền về trong các buổi họp dân ở thôn và hoạt động văn hoá - xã hội; đưa các bài học về giá trị nghệ thuật hát Xẩm, dạy hát Xẩm tại các trường học thậm chí ngay tại thôn xóm trong những dịp sinh hoạt hè hoặc mỗi buổi cuối tuần cho học sinh, sinh viên được biết và yêu thích hơn loại hình nghệ thuật truyền thống này. Chính quyền tại địa phương đặc biệt là ở các xã như Yên Phong, Yên Nhân và Yên Thành, cấp uỷ chính quyền sở tại phải nhận thức rõ vai trò trong công tác đầu mối để các phong trào Xẩm trên địa bàn có nhiều cơ hội tiếp cận được nhiều hỗ trợ từ các bên liên quan khác. Đồng thời, cần phải cho đội ngũ cán bộ cốt cán (Cấp xã, thôn, xóm) đi học tập kinh nghiệm phát triển du lịch gắn với nghệ thuật dân gian ở một số địa phương khác như Phú Thọ (du lịch gắn với loại

hình nghệ thuật hát Xoan); Huế (Gắn với ca Huế)... Họ sẽ là đội ngũ nòng cốt gắn kết các thành phần trong cộng đồng để tạo ra chuỗi giá trị phục vụ khách du lịch, phát triển mô hình du lịch cộng đồng dựa trên những giá trị bản địa, đặc biệt là hát Xẩm tại quê hương Yên Mô. Về phía phòng Văn hoá – Thông tin huyện, đây là đội ngũ có kiến thức quản lý Nhà nước về văn hoá, đồng thời cũng nắm được thông tin tương đối đầy đủ trên địa bàn toàn huyện. Họ có thể chính là những người có thể tham gia trực tiếp vào hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo tồn hát Xẩm cho người dân. Sẽ không ai tuyên truyền tốt bằng chính những người sinh sống và làm việc trong cộng đồng. Tuy nhiên, những cán bộ văn hoá cần có nhiều cơ hội hơn để tham gia vào các cuộc họp bàn, các chương trình hội thảo liên quan đến hoạt động bảo tồn và phát huy hát Xẩm chứ không chỉ là lãnh đạo của phòng văn hoá đó.

Mặt khác, để công tác tuyên truyền có hiệu quả cần thiết phải chỉ rõ cho CĐDP thấy bất kỳ ai trong cộng đồng cũng có thể được hưởng lợi từ hoạt động phát huy giá trị hát Xẩm với du lịch. Thời gian đầu, lợi ích kinh tế từ việc đưa Xẩm vào hoạt động du lịch còn ít, nhưng trong tương lai gần cần thành lập quỹ hỗ trợ các hoạt động cộng đồng với nguồn thu được trích trực tiếp từ hoạt động du lịch của địa phương thu trên mỗi du khách. Quỹ hỗ trợ này được giám sát bởi người dân địa phương, công khai, minh bạch đảm bảo tiền được tiêu đúng mục đích. Quỹ sẽ được sử dụng trong việc hỗ trợ tổ chức các hoạt động truyền dạy Xẩm tại các CLB, một phần hỗ trợ các khoản phúc lợi xã hội và hỗ trợ người dân cải thiện lại không gian sống và không gian phục vụ khách du lịch. Khoản thu được thu trực tiếp từ các cơ sở kinh doanh du lịch trên mỗi khách, đảm bảo thu đúng, thu đủ và sử dụng hợp lý. Có như vậy thì khi bất cứ hộ gia đình nào gặp khó khăn cũng nhận được sự giúp đỡ nhanh chóng nhất từ CĐDP, đảm bảo tính gắn kết cộng đồng được hình thành từ bao đời nay.

Cuối cùng, để người dân địa phương có đủ năng lực phục vụ khách du lịch cần tập huấn cho họ kỹ năng phục vụ khách du lịch như nghiệp vụ phục vụ khách lưu trú, nghiệp vụ hướng dẫn, kỹ năng bán hàng, kỹ năng giao tiếp với khách du lịch... 100% hướng dẫn viên và những người phục vụ trong hoạt động du lịch tại địa phương phải là người dân bản địa. Họ sẽ được đào tạo ban đầu nhưng sau đó, mỗi cá nhân đều tự trau dồi bản thân để có thể

phục vụ du khách một cách tốt nhất. Như vậy, họ có công ăn việc làm, có thu nhập nuôi sống gia đình và bản thân. Bên cạnh đó, họ tăng thêm tình yêu quê hương, đất nước và họ muốn giới thiệu vẻ đẹp của nước đến với bạn bè quốc tế.

3.2.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động sưu tầm và truyền dạy hát Xẩm

Để thực hiện mục tiêu bảo tồn, lưu giữ và phát triển loại hình nghệ thuật hát Xẩm đang có nguy cơ bị thất truyền, làm phong phú thêm các tài nguyên du lịch, góp phần thu hút và kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch tại Ninh Bình, cần có sự nỗ lực của các cấp chính quyền, các doanh nghiệp du lịch và đông đảo quần chúng địa phương trong hoạt động sưu tầm các làn điệu, các bài hát Xẩm cổ truyền và truyền dạy nghệ thuật hát Xẩm cho thế hệ trẻ. Các lớp nghệ sĩ trẻ với các tiết mục hát Xẩm được dàn dựng công phu, thực hiện việc ghi hình, thu tiếng sẽ giới thiệu, quảng bá sâu rộng nghệ thuật hát Xẩm tới công chúng. Đây là giai đoạn đầu tiên và quan trọng để đưa giá trị nghệ thuật hát Xẩm độc đáo tại Ninh Bình tới du khách đang và sẽ đến Ninh Bình. Đối với các thế hệ trẻ ở địa phương bao gồm các thầy cô giáo dạy nhạc, các em học sinh, sinh viên tham gia CLB hát Xẩm ở các xã đóng vai trò trực tiếp trong việc vừa bảo tồn hát Xẩm trong cộng đồng vừa góp phần tạo ra thế hệ biết thưởng thức, cảm thụ nghệ thuật Xẩm trong tương lai. Các thầy, cô giáo dạy nhạc tại các trường tiểu học, THCS hiện nay trong huyện Yên Mô hằng năm đang được tham gia vào các lớp truyền dạy hát Xẩm với sự chỉ dẫn của những nghệ sĩ chuyên nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh việc giáo dục âm nhạc cho học sinh, đội ngũ này cần được trang bị thêm kỹ năng định hướng nghề nghiệp đặc biệt là nghề nghiệp liên quan đến phát huy giá trị hát Xẩm. Bởi họ có cơ hội tiếp xúc và phát hiện sớm những nhân tố có thiên phú về Xẩm, nếu kịp thời định hướng nghề nghiệp cho các em từ sớm có thể góp phần vào phát triển tài năng cho các em cũng như giữ cho Xẩm có những thế hệ truyền nhân tiếp theo.

Tại thư viện các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường cao đẳng, đại học, thư viện huyện...ngoài sách phục vụ cho việc học tập và giảng dạy cần bổ sung những đầu sách về lĩnh vực văn hóa đặc biệt là tư liệu về hát Xẩm để tăng lớp học sinh, sinh viên có những tri thức khái quát về loại hình nghệ thuật hát Xẩm. Đặc biệt, tại thư viện huyện, thư viện tỉnh ngoài tư liệu sách nên trưng bày hiện vật như trang phục Hát Xẩm, nhạc cụ

trong hát Xẩm trong đó cần sưu tầm nhạc cụ truyền thống trước đây trưng bày cùng với nhạc cụ hiện nay để thấy được sự biến đổi trong hệ thống nhạc cụ sử dụng trong Hát Xẩm.

Công tác xây dựng lực lượng nghệ nhân nòng cốt Xẩm là điều hết sức quan trọng vì các nghệ nhân hát Xẩm hiện nay còn rất ít, với lối hát Xẩm cổ thì hầu như không còn tồn tại. Ở Ninh Bình, chỉ còn rất ít người hát ra lối hát của cổ nghệ nhân Hà Thị Cầu như bà Nguyễn Thị Mận (CLB Xẩm Hà Thị Cầu); anh Bùi Công Sơn (CLB Xẩm chợ Lồng đến từ Thái Bình)... Nhưng để học được phong cách, kỹ năng biểu diễn, cái phiêu của cổ nghệ nhân thì chưa ai làm được. Về truyền dạy nhạc cụ, các nghệ nhân như Vũ Văn Phó (chơi nhị); Vũ Xuân Năng (chơi trống Xẩm và sênh), đều đã già nay đã không thể tham gia vào việc truyền dạy. Về nghệ nhân trẻ có Đào Bạch Linh (Chiếu phẩm Hải thành, từng có thời gian đảm nhận phó chủ nhiệm CLB Xẩm Hà Thị Cầu) và Bùi Công Sơn tham gia truyền dạy cho các em nhỏ. Những nghệ nhân kể trên là những nghệ nhân hát Xẩm không có lương nhưng bằng niềm đam mê, sự tâm huyết, các nghệ nhân vẫn miệt mài sưu tầm, lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc và truyền lại cho mai sau “hồn cốt” của dân tộc là việc làm rất đáng trân trọng. Nhưng nếu không có những hỗ trợ tài chính cho hoạt động truyền dạy thường xuyên tại các CLB Xẩm, sớm muộn các nghệ nhân cũng không đủ sức kiên trì với đam mê đó của mình. Trước mắt, các cơ quan quản lý Nhà nước nhằm động viên và thúc đẩy hoạt động truyền dạy của các nghệ nhân tại các CLB hát Xẩm tranh thủ nguồn quỹ về phát triển du lịch của địa phương, kinh phí hỗ trợ của Đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2019 – 2022” để hỗ trợ giảm bớt phần nào gánh nặng kinh tế cho các nghệ nhân trực tiếp truyền dạy. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần tích cực hơn để trở thành đầu mối hỗ trợ các CLB tìm kiếm thêm những nguồn tài trợ từ các quỹ từ thiện, các doanh nghiệp, tổ chức mời diễn để gây quỹ hoạt động cho các CLB. Số kinh phí tuy không nhiều song góp phần không nhỏ động viên khuyến khích cho phong trào hát Xẩm của các CLB ngày càng phát triển tốt hơn.

3.2.3. Nhân rộng và đổi mới hoạt động của các mô hình câu lạc bộ Xẩm hiện nay

Hát Xẩm không chỉ là làn điệu mà nó còn là sự kết hợp với các nhạc cụ

Xẩm cũng như phong cách biểu diễn, người hát Xẩm phải thả hồn vào bài hát thì mới hát ra được chất Xẩm. Bởi thế nghệ nhân hát Xẩm đòi hỏi phải có cả giọng hát lẫn kỹ năng sử dụng nhạc cụ. Điều này đặt ra vấn đề rất khó khăn để xây dựng đội ngũ truyền dạy Xẩm. Các lớp truyền dạy do huyện Yên Mô tổ chức 2 lớp mỗi năm góp phần nâng cao ý thức bảo tồn hát Xẩm trong cộng đồng nhưng với thời lượng mỗi lớp chỉ diễn ra trong khoảng 10 ngày thì hiệu quả của các lớp truyền dạy khó có thể đạt được kết quả như mong muốn. Đặc biệt, các lớp về nhạc cụ, sau khoá học rất ít học viên sử dụng được các nhạc cụ. Điều này đặt ra vấn đề, hoạt động truyền dạy hát Xẩm phải được diễn ra thường xuyên, người hát Xẩm phải thường xuyên thực hành thì mới có thể biểu diễn được Xẩm. Chính vì vậy, vai trò của CLB hát Xẩm tại Yên Mô là vô cùng quan trọng. Các CLB Xẩm cần phải duy trì hoạt động thường xuyên, có sự quản lý chặt chẽ đối với từng thành viên tham gia. Cần có người đứng đầu, chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của CLB trong một thời gian nhất định, cần đưa ra các nguyên tắc, quy định chung của một CLB để mọi người khi tham gia CLB tuân thủ và làm theo, mang lại hiệu quả cao trong công việc. Mỗi CLB cần thành lập ban quản lý CLB bao gồm người đứng đầu có trách nhiệm đôn đốc các thành viên tham gia, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng của CLB và đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch đã đề ra. Đồng thời nên có sự khen thưởng đối với các thành viên tham gia hoạt động tích cực, có nhiều tâm huyết đối với CLB, tạo động lực, khuyến khích các thành viên nỗ lực hơn nữa trong việc xây dựng và phát triển CLB Xẩm ngày một vững mạnh hơn.

Ở Yên Mô, mặc dù theo thống kê hiện nay có khoảng 26 CLB hát Chèo, hát Xẩm nhưng chỉ có 4 CLB hát Xẩm sinh hoạt thường xuyên góp phần rất lớn vào việc nâng cao hiệu quả công tác truyền dạy Xẩm trong cộng đồng. Tại các CLB xã Yên Phong, Yên Nhân, những nghệ nhân như cô Nguyễn Thị Mận, cô Nguyễn Thị Kim Ngân, anh Bùi Công Sơn, nghệ sĩ Đào Bạch Linh hiện nay đang tham gia truyền dạy miễn phí cho lớp trẻ. Thậm chí, họ còn bỏ tiền ra để di chuyển về Ninh Bình truyền dạy (Bùi Công Sơn; Đào Bạch Linh); bỏ tiền ra để nấu ăn cho các bạn nhỏ (Cô Nguyễn Thị Mận, cô Nguyễn Thị Kim Ngân). Với năng lực tài chính hạn chế do họ tự chi trả mặc dù có thể chưa ảnh hưởng đến nhiệt huyết của các nghệ nhân, nhưng cũng làm cho khả năng mở rộng qui mô hoạt động của các CLB là rất khó. Vì vậy để có thể

nhân rộng mô hình CLB như CLB Xẩm Hà Thị Cầu, CLB chợ Lồng hay CLB Kim Ngân thì về phía cơ quan quản lý Nhà nước cần có những quan tâm đặc biệt đối với các CLB về loại hình dân gian đang đứng trước nguy cơ thất truyền này. Có sự hỗ trợ kinh phí trong quá trình hoạt động bao gồm chi phí sinh hoạt tối thiểu như điện, nước... Mong mỗi của các thành viên trong CLB là được hỗ trợ chi phí mua sắm nhạc cụ như đàn nhị, sênh, trống mảnh, trang phục dùng trong biểu diễn. Mặt khác, cũng do kinh phí để duy trì hoạt động của CLB là có hạn nên rất cần sự hỗ trợ của Phòng Văn hoá – Thông tin huyện và Sở Văn hoá – Thể để kết nối và mời các nghệ nhân có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao ngoài tỉnh về trực tiếp truyền dạy cho CLB, đặc biệt là lớp truyền dạy về nhạc cụ, hướng tới đối tượng là lớp trẻ.

Tại xã Yên Phong, CLB Xẩm Hà Thị Cầu được thành lập khá muộn khoảng năm 2018 do chị Nguyễn Thị Mận con gái của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu là chủ nhiệm nhưng hiện nay là mô hình CLB hát Xẩm hoạt động khá hiệu quả và đạt được những kết quả nhất định trong công tác bảo tồn hát Xẩm. CLB hoạt động thường xuyên vào thứ 7 và chủ nhật hàng tuần, mùa hè sẽ sinh hoạt thường xuyên hơn do các thành viên nhỏ được nghỉ hè. Điều ấn tượng nhất ở CLB này đó là thành viên đa số là học sinh, nhưng hầu hết đều đã vừa biết hát, vừa có thể sử dụng nhạc cụ. Cá biệt có những bạn thậm chí sử dụng được nhiều nhạc cụ như bé Đinh Thuỳ Linh. Bé Đinh Thuỳ Linh năm nay mới lớp 7 nhưng với những kỹ năng em được học cũng đã tham gia vào việc truyền dạy tại xã Yên Phong hay thị trấn Yên Thịnh. Mô hình CLB Nghệ nhân đào tạo Nghệ nhân này ngày càng phải được nhân rộng không chỉ trong huyện mà cần nhân rộng trong toàn tỉnh. Điều này cũng phù hợp với định hướng của Cục Văn hoá trong công tác bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm đó là cần mở rộng mô hình CLB để nghệ thuật hát Xẩm được bảo tồn chính trong cộng đồng nơi sản sinh ra nó.

Với số lượng các CLB ngày càng tăng lên, rất cần có các cuộc thi, hội diễn là nơi để CLB Xẩm giao lưu, học hỏi nhau. Từ đó sàng lọc những thành viên có chất Xẩm và đào tạo họ một cách bài bản hơn. Việc nhân rộng và phát triển các CLB Xẩm là việc làm cần thiết trong giai đoạn nay, đây là biện pháp thiết thực và sẽ đem lại hiệu quả cao nếu như các cấp, các ngành quan tâm và tạo điều kiện để đảm bảo sự hoạt động thường xuyên, mang tính chuyên nghiệp cao.

3.2.4. Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với du lịch

Trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với du lịch cần thiết sự tham gia của 3 bên: CĐDP, chính quyền các cấp và doanh nghiệp du lịch. Mỗi bên liên quan đều có đặc điểm riêng và vai trò không thể thay thế.

Thứ nhất là cộng đồng dân cư, mà cụ thể trong phạm vi nghiên cứu là 3 xã Yên Phong, Yên Nhân và Yên Thành (huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) chính là chủ thể lưu giữ, bảo tồn giá trị nghệ thuật Hát Xẩm và cần được hưởng lợi từ hoạt động này.

Thứ hai là chính quyền các cấp, trong đó nhấn mạnh vai trò quan trọng của chính quyền địa phương với nhiệm vụ là cầu nối giữa các bên liên quan để thúc đẩy sự phát triển chung thông qua các chính sách và chương trình hành động cụ thể.

Thứ ba là các doanh nghiệp du lịch – đóng vai trò kết nối giới thiệu sản phẩm du lịch của địa phương tới khách du lịch, đồng thời cũng tham gia vào hoạt động tham vấn cho chính quyền và CĐDP xây dựng các sản phẩm du lịch văn hoá vừa giữ được giá trị bản địa, vừa phù hợp với thị hiếu của xã hội đương đại.

Hiện nay, huyện Yên Mô - cái nôi của hát Xẩm tỉnh Ninh Bình - không phải là nơi tập trung các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch của tỉnh. Các dịch vụ lưu trú, ăn uống vui chơi giải trí ở khu vực huyện Yên Mô nghèo nàn, do không gần các khu điểm du lịch nổi tiếng khác. Trong tương lai muốn phát triển du lịch dựa trên giá trị độc đáo của nghệ thuật hát Xẩm, bên cạnh hoạt động khôi phục và bảo tồn hát Xẩm, huyện Yên Mô cần quan tâm hơn nữa đến việc đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ khách du lịch. Trong dài hạn, huyện Yên Mô phối hợp với các ban ngành liên quan, quan tâm hơn nữa đến việc thành lập “Không gian văn hoá Xẩm” vừa là nơi sưu tầm, tư liệu hoá các làn điệu Xẩm, vừa là nơi truyền dạy cũng như giới thiệu nghệ thuật Hát Xẩm với du khách. Đến với “Không gian văn hoá Xẩm”, khách du lịch sẽ được thưởng thức các món ăn truyền thống của quê hương và xem biểu diễn các tiết mục của các CLB Xẩm địa phương. Bởi giá trị từ loại hình nghệ thuật này không chỉ đến từ lời ca mà cả từ không gian biểu diễn, lời ca gắn liền với cuộc sống đời thường của người dân, khách du lịch có thể tìm hiểu thêm được nét đẹp về văn hoá, con người địa phương.

Thời gian tới, cần thiết lập và tăng cường sự hợp tác giữa chính quyền địa phương với các doanh nghiệp du lịch. Trước hết, cần có sự hợp tác giữa các doanh nghiệp kinh doanh khai thác khu điểm du lịch của Ninh Bình như các doanh nghiệp khai thác khu du lịch sinh thái Tràng An, khu du lịch Tam Cốc Bích Động, khu du lịch Thung Nham, khu du lịch Hang Múa, khu du lịch sinh thái Động Thiên Hà...và chính quyền, người dân địa phương lưu giữ nghệ thuật hát Xẩm. Đồng thời, có cơ chế tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ hoạt động du lịch tại địa phương.

Mình bạch hoá các hoạt động đặc biệt là trong việc chia sẻ lợi ích, trách nhiệm và những vấn đề liên quan đến hát Xẩm. Hiện nay, những người dân trực tiếp tham gia hoặc tạo điều kiện cho con em mình tham gia vào các lớp hát Xẩm là hoạt động hoàn toàn tự nguyện với mục tiêu vui là chính. Tuy nhiên, với mục đích tham gia như thế này, khi lớp người trung niên không còn tham gia được nữa, lớp trẻ rất dễ bị thu hút bởi những hoạt động vui hơn, hấp dẫn hơn. Chính vì vậy, gắn lợi ích của thành viên với quá trình bảo tồn và phát huy hát Xẩm mới thực sự trở thành giải pháp hữu hiệu thu hút và giữ chân được người dân địa phương gắn bó với hát Xẩm.

Thực tế trong hoạt động phát triển các sản phẩm du lịch văn hoá gắn với hát Xẩm, cộng đồng đóng vai trò quan trọng nhất vì họ chính là người sở hữu, bảo tồn và phát huy tài nguyên du lịch này. Chính vì thế, trong hoạch định chiến lược và quản lý du lịch, chính quyền địa phương phải đặt lợi ích của chủ thể văn hoá lên trên hết, đảm bảo lợi ích lâu dài về kinh tế thì mới khuyến khích được người dân tham gia vào các hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, để có thể tham gia sâu hơn nữa vào hoạt động du lịch, họ cần được trang bị kiến thức, nghiệp vụ phục vụ du khách. Thành viên các CLB văn hoá, nghệ thuật, CLB hát Xẩm bên cạnh học Hát Xẩm cần được đào tạo thêm kỹ năng về giao tiếp, giao lưu với du khách. Muốn vậy, chính quyền địa phương các cấp cần vạch rõ những nhiệm vụ trọng tâm nhằm thực hiện vai trò là cầu nối giữa người dân địa phương và doanh nghiệp du lịch.

3.2.5. Một số giải pháp khác

Công tác quản lý hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa cần được các cấp Ủy đảng, chính quyền chú trọng thực hiện hơn nữa. Thực tế, hiện nay sự quan tâm của các cấp uỷ, chính quyền còn chưa sâu sắc. Theo người dân địa

phương hoạt động như Đại hội của CLB hát Xẩm lãnh đạo của xã cũng không tham dự, cũng không có chính sách động viên nào đối với các thành viên cũng như hoạt động của CLB.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên địa bàn: Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa có tâm huyết, trình độ, năng lực chuyên môn. Đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật về di sản văn hóa cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa thông tin; đội ngũ quản lý, bảo vệ và tổ chức hoạt động tại các di tích; có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những người trực tiếp làm công tác quản lý và bảo vệ di tích, những người có công truyền dạy và phổ biến di sản văn hóa phi vật thể.

Phát huy vai trò Trung tâm văn hóa tỉnh, trung tâm văn hoá huyện bên cạnh việc tổ chức các lớp truyền dạy các làn điệu Xẩm qua các bài hát Xẩm cổ, cần hướng cho các nghệ nhân tích cực sáng tác các bài hát theo thể thơ lục bát, tuyên dương các gương điển hình ở địa phương, những việc làm hay trong xây dựng nông thôn mới ..., để tránh sự nhàm chán, sáo mòn trong việc hát các bài hát Xẩm cổ và tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị trọng đại của Trung ương, địa phương đến gần hơn với thị hiếu người nghe hiện nay trong xã hội đương đại. Sau mỗi lớp đào tạo của Trung tâm Văn hóa tỉnh phối hợp với đơn vị văn hóa địa phương tổ chức chương trình báo cáo. Nội dung phong phú, dàn dựng công phu, phục trang đạo cụ phù hợp, khách mời là toàn thể nhân dân địa phương đến xem, học tập, mời các cấp lãnh đạo các ban ngành đến dự, cổ vũ, động viên và chứng kiến sự nỗ lực tập luyện, truyền dạy của lực lượng giảng viên và học viên. Mời báo, phát thanh truyền hình tỉnh quay và phát sóng tuyên truyền trong toàn tỉnh, nhằm lan tỏa tình yêu Xẩm đến toàn thể nhân dân. Từ đó dần khôi phục nghệ thuật dân gian hát Xẩm, đưa loại hình nghệ thuật này tới gần quần chúng hơn, nhằm bảo tồn và phát huy được hết giá trị của nó.

Tạo môi trường diễn xướng cho hát Xẩm trong xã hội đương đại: nếu như môi trường diễn xướng của hát Xẩm biểu diễn trên sân khấu thì sẽ không phát huy hết nét văn hóa đặc trưng của loại hình nghệ thuật này. Do vậy, cần phục dựng môi trường diễn xướng theo đúng nghĩa của nó. Kết hợp hát Xẩm với các lễ hội truyền thống trên địa bàn huyện. Thông qua đó, hát Xẩm có được môi trường diễn xướng ngoài trời, đông người qua lại gần giống với

môi trường biểu diễn trước đây của nó, đồng thời thông qua các lễ hội truyền thống tuyên truyền, quảng bá loại hình nghệ thuật hát Xẩm đến với đông đảo công chúng, kể cả du khách nước ngoài khi tham gia lễ hội, gắn hát Xẩm với phát triển du lịch. Từ đó góp phần phục dựng không gian biểu diễn truyền thống của hát Xẩm.

Tiểu kết chương 3

Ninh Bình xác định phát triển du lịch sẽ trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển nghệ thuật truyền thống trở thành một sản phẩm du lịch là một trong những nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu đó. Đây là cơ hội cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của nghệ thuật hát Xẩm. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay đặt ra nhiều thách thức đòi hỏi CĐDP cũng như các cấp uỷ, chính quyền các cấp nỗ lực nhiều hơn nữa để đưa hát Xẩm vào hoạt động du lịch. Với 5 nhóm giải pháp đề xuất ở chương 3, nhóm tác giả hy vọng có thể tăng cường sự tham gia của cộng đồng người dân trong hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch ở Ninh Bình.

KẾT LUẬN

Thực tế hiện nay, hát Xẩm đang có nguy cơ bị mai một, thất truyền bởi nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân là sự vắng bóng của các nghệ nhân hát Xẩm. Những người trẻ tuổi trong cả nước không biết hát Xẩm, những người được đào tạo nghề cũng rất hiếm, thiếu về kĩ năng vốn liếng trong lĩnh vực nghệ thuật dân gian độc đáo và quý giá này. Đặc biệt khi cố Nghệ nhân Hà Thị Cầu không còn nữa thì hát Xẩm đứng trước nguy cơ ngày càng mai một, có nguy cơ thất truyền, không tồn tại.

Trong những năm qua, việc thực hiện các chính sách của Nhà nước nhằm sưu tầm, kiểm kê, bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã tạo ra hiệu ứng xã hội tích cực về loại hình di sản văn hóa phi vật thể này, nhận thức của CĐDP và các cấp chính quyền được nâng cao. Tuy nhiên, hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với du lịch còn yếu, thực sự cần sự tham gia nhiều hơn nữa từ các bên liên quan đặc biệt là vai trò của CĐDP. Sự tham gia của CĐDP hiện nay chủ yếu mới ở công tác bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm, chưa có sự tham gia rõ nét trong hoạt động gắn phát huy giá trị hát Xẩm với du lịch. Kết quả này do nhiều nguyên nhân mà trong đó rõ nét nhất đó là thiếu sự hợp tác giữa chính quyền, CĐDP và doanh nghiệp du lịch.

Trong đề tài nghiên cứu khoa học này, trên cơ sở tìm hiểu về thực trạng sự tham gia của người dân trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với du lịch Ninh Bình, nhóm nghiên cứu đã đề xuất 5 nhóm giải pháp: thứ nhất là nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực cho CĐDP; thứ hai là nâng cao hiệu quả hoạt động sưu tầm và truyền dạy hát Xẩm, thứ ba là nhân rộng và đổi mới hoạt động của mô hình CLB hát Xẩm; thứ tư là tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong phát huy nghệ thuật hát Xẩm gắn với du lịch và một số giải pháp khác.

Việc phát huy nghệ thuật hát Xẩm gắn với du lịch trong khi vấn đề bảo tồn đang gặp rất nhiều khó khăn cần có sự nỗ lực của các cấp chính quyền, doanh nghiệp và đặc biệt là CĐDP. Các công việc này cần được tiến hành bài bản, có lộ trình dựa trên các căn cứ là đường lối, chính sách phát triển văn

hoá và du lịch của Nhà nước cũng như những yêu cầu mới đặt ra đến từ công chúng thưởng thức nghệ thuật hiện nay. Việc đảm bảo những yêu cầu này sẽ giúp cho quá trình khai thác giá trị nghệ thuật hát Xẩm cho hoạt động du lịch được diễn ra một cách có hiệu quả và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu Tiếng Việt

- [1] Lê Văn An và cộng sự (2016). *Tài liệu phát triển Du lịch cộng đồng*, NXB Thanh niên.
- [2] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình (2014). Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 28/7/2014 thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành¹ 32 Trung ương Đảng Khoá XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW), về “*Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”;
- [3] Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Ninh Bình (2008). Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 21/11/2008 về Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (Khoá X) “*Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, nghệ thuật trong thời kỳ mới*”;
- [4] Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Ninh Bình (2017). *Nghị quyết số 10-NQ/TU , Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2019 – 2022*
- [5] Phan Kế Bính (2005). *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn hóa thông tin.
- [6] Bộ Chính trị (2008). *Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*.
- [7] Nguyễn Mạnh Cường (2021). *Nghệ thuật hát Xẩm ở Ninh Bình, Kỳ yếu hội thảo Quốc tế Bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm trong xã hội đương đại*, NXB Thế Giới.
- [8] Khương Văn Cường (2009). *Nghệ thuật hát Xẩm*, Nxb Nghệ thuật.
- [9] Trần Thị Thanh Dung (2018). “*Bảo tồn và phát huy văn hóa hát Xẩm tại Ninh Bình*”, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương, Hà Nội.
- [10] Nguyễn Trần Đạt (2018). *Sự tham gia của người dân trong phát huy giá trị di sản thế giới hát Xoan vào phát triển du lịch: Nghiên cứu tại xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ*, Luận văn thạc sỹ Đại học Kinh tế Quốc dân
- [11] Trần Thị Giang (2017). *Nghiên cứu nghệ thuật hát Xẩm phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn Hà Nội*, Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- [12] Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (2016), *Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch miền núi. Nghiên cứu điển hình tại Sa Pa, Lào Cai*, Luận án Tiến sỹ ĐH Kinh tế quốc dân.
- [13] Bùi Trọng Hiền (2010). *Hát Xẩm, 1000 năm Âm nhạc Thăng Long - Hà Nội*, Nxb Âm nhạc.
- [14] Trần Việt Ngữ (2002). *Hát Xẩm*, Nxb Âm nhạc Hà Nội.
- [15] Bùi Tuyết Phương (2018). *Hát Xẩm trong sự phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình, Trường ĐH Văn hoá, Hà Nội*.
- [16] Đức Thành, Hải Yến (2011). *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Văn hoá thông tin
- [17] Bùi Đình Thảo (1995). *Hát Xẩm*, Sở VH TT Ninh Bình.
- [18] Phạm Văn Thiên (2014). *Nghệ nhân Hà Thị Cầu và việc truyền dạy hát Xẩm ở câu lạc bộ hát Xẩm Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình*, Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương, Hà Nội
- [19] UBND Tỉnh Ninh Bình (2011). Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 14/11/2011 về việc “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm”.
- [20] UBND Huyện Yên Mô (2017). *Kế hoạch số 384 về thực hiện Đề án "Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm truyền thống*
- [21] UBND Huyện Yên Mô (2018). *Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 10/9/2018 về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể Hát Xẩm năm 2018*.
- [22] UBND Huyện Yên Mô (2021). *Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 10/3/2021 về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể Hát Xẩm năm 2021*.
- [23] UBND Huyện Yên Mô (2022). *Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 17/2/2022 về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể Hát Xẩm năm 2022*.
- [24] UBND Huyện Yên Mô (2022). *Báo cáo số 417/BC-UBND ngày 10/6/2022 về Tình hình phát triển du lịch và đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn*
- [25] Bùi Thị Hải Yến (chủ biên) (2012). *Du lịch cộng đồng*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

II. Tài liệu Tiếng Anh

- [1] Are, N. (2009). *Community participation in tourism management in*

- Busai Vilage homestay, Wangnamkeo Distric, Wakon Natrasima Province, Thailand*, International Business and Economic Research Journal,9(1)
- [2] Arnstein, S.R. (1969). *A ladder of citixen participaion*, Journal of the American planning Association, 35 (4), pp.216 – 224
- [3] Goossens, C. (2000). *Tourism information and pleasure motivation*, Annals of tourism research Vol 27, issue 2, 301-321
- [4] Jamieson, W. (2011). The Role of communication – based tourism in ensring responsible and sustainable development. Retrieved June 15, 2014
- [5] Jurowski, C. & vâ Gursøy, D. (2004). “Distance effects on residents attitudes toward tourism”, Annals of Tourism Research, 31(2), pp.296-312
- [6] Timothy, D.J. (1999). *Participation planning: A view of tourism in Indonesia*, Annals of Tourism Research, 26(2), pp 371 - 391
- [7] Tosun, C. (2000). *Limits to communnity participation in the tourism: Is a universal model possible?*, Annals of Tourism Research, 38(2),pp.460-480
- [8] Twomey, S., O’Mahony C. (2019). *Stakeholder Processes in Marine Spatial Planning: Ambitions and Realities from the European Atlantic Experience*, Marine Spatial Planning: Past, Present and Future (pp.31), Publisher: Palgrave MacMillan
- [9] Oakley & Marsen (1987). *Approachs to participation in rural tourism: Towards a conceptual framework*, Procedia-Social and Behavioral Sciences, 144, pp.290-295
- [10] Paul, S. (1987). *Communication participaiton in development projects*, The World Bank Experience, World Bank discussion papers, p.2
- [11] Pretty, J.N. (1995). *Particiation learning for sustainable agriculture*, World Development, 23(8), pp.1247-1263
- [12] World Bank (1991). “*Local participation in environmental assesment of project*”, Evnvironmenta assesment working papeer 2, Environment Division, Africa Region, Washington, DC

PHỤ LỤC

CÂU HỎI PHÒNG VẤN

Đối tượng phỏng vấn:..... Ngày phỏng vấn:.....

Câu hỏi phỏng vấn	Câu hỏi gợi ý
Ông/bà hãy cho biết những hiểu biết của mình về Nghệ thuật Xẩm tại địa phương?	1. Nguồn gốc và lịch sử phát triển của Xẩm? 2. Các hoạt động của nghệ thuật Xẩm tại địa phương? 3. Ông/bà biết ai liên quan quan đến nghệ thuật Xẩm tại địa phương 4. Ông/ bà có hát hay chơi được nhạc cụ Xẩm nào không?
Ông bà có thông tin gì về hoạt động bảo tồn nghệ thuật Xẩm tại địa phương?	1. Ông/bà có nắm được chủ trương, chính sách gì về hoạt động bảo tồn Xẩm không? 2. Các hoạt động bảo tồn Xẩm ở địa phương mà ông/bà biết? 3. Ông/bà đã tham gia vào hoạt động nào rồi và tham gia ở mức độ nào? 4. Kinh phí dành cho hoạt động bảo tồn Xẩm ở địa phương đến từ nguồn nào? 5. Ông/bà có sẵn sàng tham gia vào hoạt động bảo tồn Xẩm tại địa phương không? 6. Có bao nhiêu Câu lạc bộ hát Xẩm trên địa bàn? Quy chế hoạt động Câu lạc bộ đó ra sao?
Ông/bà có thông tin gì về hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với Du lịch	1. Ông/bà có biết có các văn bản nào đề cập đến vấn đề này? 2. Ông/bà có sẵn lòng tham gia vào các hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với Du lịch? Nếu có thì ông/bà có thể đóng góp như thế nào? 3. Theo ông/bà, lợi ích của hoạt động này là gì? 4. Theo ông/bà khó khăn trong công tác này là gì? 5. Ông/bà có đề xuất gì để nâng cao hiệu quả công tác này không?

Ông/ Bà hãy cho biết động cơ nào để thúc đẩy người dân tham gia vào hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật Xăm với du lịch?	1. Yếu tố kinh tế nào thúc đẩy người dân tham gia vào công tác này? 2. Yếu tố văn hoá – xã hội nào thúc đẩy người dân tham gia vào công tác này? 3. Yếu tố môi trường nào thúc đẩy người dân tham gia vào công tác này?
Ông/ Bà hãy cho biết rào cản nào để thúc đẩy người dân tham gia vào hoạt động phát huy giá trị nghệ thuật Xăm với du lịch?	1. Yếu tố kinh tế nào gây cản trở người dân tham gia vào công tác này? 2. Yếu tố văn hoá – xã hội nào gây cản trở người dân tham gia vào công tác này? 3. Yếu tố môi trường nào gây cản trở người dân tham gia vào công tác này?
Kiến nghị, đề xuất	1. Để phát triển du lịch của địa phương? 2. Để thúc đẩy sự tham gia của người dân địa phương?